

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ**  
**PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi/ To:** **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**  
***The State Securities Commision***  
**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH**  
***Ho Chi Minh Stock Exchange***

1. Tên tổ chức/ *Organization name:* **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18/ Lilama 18 Joint Stock Company**

- Mã chứng khoán/ *Stock symbol:* **LM8**

- Địa chỉ/ *Adress:* **Số 9-19 Hồ Tùng Mậu, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh/ No 9-19 Ho Tung Mau Street, 1 District, Ho Chi Minh City**

- Điện thoại liên hệ/ *Telephone:* **028.38298490**

**Fax: 028.38210853**

- E-mail: **Info@lilama18.com.vn**

2. Nội dung thông tin công bố/ *Contents of information disclosure:* **Công ty cổ phần Lilama 18 nộp Báo cáo thường niên năm 2025 / Lilama 18 Joint Stock Company submits Annual Report 2025.**

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 19/03/2025 tại địa chỉ website: **www.lilama18.com.vn**.

*This information was published on the Company's website on 19/03/2025 at: **www.lilama18.com.vn**.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*We hereby declare to be responsible for the accuracy and completeness of the above information.*

**Tài liệu đính kèm/ Attachment:**

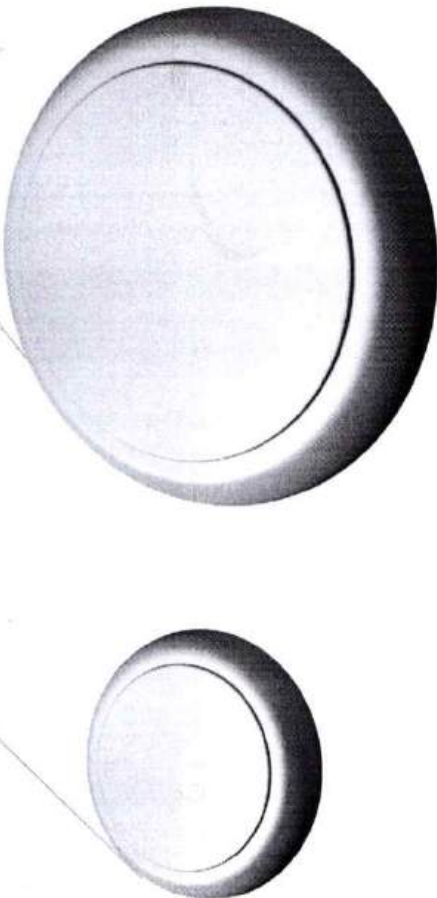
- Báo cáo thường niên năm 2025
- Annual Report 2025

**Đại diện tổ chức/ On Behalf of the company**

**Người được ủy quyền công bố thông tin/**  
***Authorized person to disclose information***



**PHẠM MẠNH ĐỨC**



# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025**

**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18**

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 3 năm 2026

## MỤC LỤC

|                                                                                   |           |
|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>MỤC LỤC.....</b>                                                               | <b>1</b>  |
| <b>PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP .....</b>                              | <b>3</b>  |
| 1. Thông tin chung.....                                                           | 3         |
| 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh: .....                                        | 4         |
| 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý: .....     | 5         |
| 4. Định hướng phát triển.....                                                     | 7         |
| 5. Các rủi ro .....                                                               | 8         |
| <b>PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....</b>                                | <b>11</b> |
| 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....                                   | 11        |
| 2. Tổ chức và nhân sự.....                                                        | 12        |
| 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án .....                          | 14        |
| 4. Tình hình tài chính.....                                                       | 16        |
| 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu .....                       | 17        |
| 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty .....          | 17        |
| <b>PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.....</b>                   | <b>20</b> |
| 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh .....                           | 20        |
| 2. Tình hình tài chính.....                                                       | 20        |
| 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai .....                                      | 22        |
| 4.1. Công tác chỉ đạo điều hành.....                                              | 22        |
| 4.2. Công tác hoàn thiện thể chế, sắp xếp, đổi mới cơ cấu tổ chức hoạt động ..... | 23        |
| 4.3. Công tác thị trường.....                                                     | 23        |
| 4.4. Công tác quản lý tài chính .....                                             | 23        |
| 4.5. Công tác kỹ thuật công nghệ và An toàn lao động.....                         | 24        |
| 4.6. Công tác đầu tư.....                                                         | 24        |
| 4.7. Công tác phát triển nguồn nhân lực.....                                      | 24        |
| 4.8. Xây dựng thương hiệu .....                                                   | 24        |

|                                                                                        |           |
|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 4.9. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp .....                                               | 24        |
| 4.10. Phong trào thi đua và công tác an sinh xã hội vì cộng đồng.....                  | 25        |
| 5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.....            | 25        |
| 6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty..... | 25        |
| <b>PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b>                | <b>26</b> |
| 1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty.....                             | 26        |
| 2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty.....                   | 27        |
| 3. Các kế hoạch và định hướng hoạt động của HĐQT .....                                 | 27        |
| <b>PHẦN V: QUẢN TRỊ CÔNG TY .....</b>                                                  | <b>29</b> |
| <b>PHẦN VI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2025.....</b>                              | <b>36</b> |

## PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

### 1. Thông tin chung

- Tên Công ty/ Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18**
- Tên Tiếng Anh : LILAMA 18 – JSC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : số 0300390921 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04/01/2007, cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 22/08/2025.
- Vốn điều lệ : 93.886.820.000 đồng
- Vốn đầu tư của Chủ sở hữu : 93.886.820.000 đồng
- Địa chỉ : 9-19 Hồ Tùng Mậu, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Số điện thoại : 028 38298490 – 028 38217474
- Website : <http://www.lilama18.com.vn/>
- Mã cổ phiếu : LM8

### Quá trình hình thành và phát triển:

Việc thành lập: Công ty cổ phần Lilama 18 tiền thân là Xí nghiệp Lắp máy 8 được thành lập theo Quyết định số 66/BXD-TCCB ngày 06/4/1977 của Bộ Xây dựng; Ngày 21/01/1982 được đổi tên thành Xí nghiệp Liên hợp Lắp máy 18 thuộc Liên hiệp các xí nghiệp Lắp máy (nay là Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP) theo Quyết định số 98/BXD-TCCB của Bộ Xây dựng; Ngày 27/01/1993 thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước: Xí nghiệp Lắp máy số 18 theo Quyết định số 005/BXD-TCLĐ của Bộ Xây dựng; Ngày 02/01/1996 được đổi tên doanh nghiệp Nhà nước Xí nghiệp Liên hợp Lắp máy số 18 thành Công ty Lắp máy và Xây dựng số 18 theo Quyết định số 05/BXD-TCLĐ của Bộ Xây dựng; Ngày 11/12/2006 Công ty Lắp máy và Xây dựng số 18 được chuyển thành Công ty cổ phần Lilama 18 theo Quyết định số 1673/QĐ-BXD của Bộ xây dựng;

\* Ra đời từ năm 1977, Công ty cổ phần Lilama 18 là một trong những thành viên mạnh của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP. Sau hơn 40 năm hình thành và không ngừng phát triển, Lilama 18 đã tạo được một chỗ đứng vững vàng trong ngành Lắp đặt và Gia công Chế tạo Thiết bị cơ khí ở Việt Nam, được các đối tác trong và ngoài nước tín nhiệm qua bề dày kinh nghiệm, với uy tín và chất lượng cao sau hàng loạt các công trình đã hoàn thành trong các lĩnh vực sau: Lắp đặt thiết bị, Gia công chế tạo và bảo trì bảo dưỡng thiết bị.

\* Chuyển đổi sở hữu công ty: Từ ngày 04/01/2007 Công ty Lắp máy và Xây dựng số 18 chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, đổi tên thành Công ty cổ phần Lilama 18. (Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005862 ngày 04 tháng 01 năm 2007; số 0300390921 đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 22 tháng 8 năm 2025);

\* Niêm yết: Ngày 05 tháng 11 năm 2010 Công ty nhận được Quyết định số 237/2010/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu; Ngày 15 tháng 11 năm 2010 Công ty chính thức giao dịch 8.050.000 cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã giao dịch LM8.

\* Từ ngày 23 tháng 5 năm 2019 Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP đã trở thành Công ty liên kết của Công ty cổ phần Lilama 18 (lý do: Tổng Công ty đã hoàn thành việc thoái vốn từ 51% xuống còn 36% tại Công ty).

- Các sự kiện khác:

\* Ngày 06 tháng 02 năm 2010 tại thành phố Hồ Chí Minh, công ty vinh dự đón nhận chứng chỉ ISO 9001:2008 do Lloyd's Register Quality Assurance (LRQA) cấp. Để đạt được chứng chỉ ISO 9001:2008 Lilama 18 đã xây dựng và chuẩn hóa hệ thống các quy trình tác nghiệp được thực hiện thống nhất trong toàn công ty. Bên cạnh đó, việc kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm dịch vụ, Lilama 18 không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, đo lường sự thỏa mãn của khách hàng đối với sản phẩm dịch vụ, đáp ứng đúng yêu cầu về cải tiến của ISO 9001:2008. Sau khi nhận chứng chỉ ISO 9001:2008 trong hoạt động quản lý chất lượng, Lilama 18 sẽ tiếp tục mở rộng phạm vi áp dụng hệ thống quản lý chất lượng sang các lĩnh vực hoạt động khác. Từ đó, Lilama 18 tạo động lực để phát triển ngày càng lớn mạnh và bền vững;

\* Tiêu chuẩn ISO 9001-2015: Việc chuyển đổi từ ISO 9001-2008 sang ISO 9001-2015 giúp cho Lilama 18 ngày càng hoàn thiện qui trình hệ thống Quản lý chất lượng, nâng cao chất lượng sản phẩm, thỏa mãn các yêu cầu khách hàng. Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 của Lilama 18 đã được LRQA đánh giá và chứng nhận cho sự phù hợp các yêu cầu ISO 9001-2015;

\* Trong các lĩnh vực về thiết bị áp lực, công ty đã đạt được các chứng nhận về thiết kế, gia công chế tạo các sản phẩm bồn, bể, lò hơi, đường ống chịu áp lực theo tiêu chuẩn ASME của Mỹ như chứng nhận "S", "U" và "U2", "R", "NB" phục vụ cho các công trình dầu khí, nhiệt điện và các công trình khác có yêu cầu nghiêm ngặt về chất lượng;

\* Trong các lĩnh vực gia công kết cấu, công ty đã đạt được một số chứng nhận theo tiêu chuẩn Châu Âu về gia công chế tạo kết cấu thép như EN1090-2, UKCA, ISO 3834-2.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

- Ngành nghề kinh doanh: 1) Lắp đặt máy móc thiết bị công nghiệp chi tiết: lắp ráp máy móc, thiết bị cho các công trình; lắp đặt thiết bị nâng, thiết bị chịu áp lực (bình, bể, bồn, đường ống chịu áp lực), thiết bị cơ, thiết bị điện, kết cấu thép phi tiêu chuẩn; giàn khoan dầu khí; cung cấp lắp đặt thang máy. 2) Sản xuất khác chưa được phân vào đầu chi tiết: sản xuất vật tư, đất đèn, que hàn, oxy. 3) Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu chi tiết: Mua bán vật tư, đất đèn, que hàn, oxy; phụ tùng, cấu kiện kim loại cho xây dựng. Mua bán vật tư, thiết bị (cơ, điện, nhiệt, lạnh, vật liệu xây dựng, vật liệu bảo ôn, cách nhiệt), các dây chuyền công nghệ. (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hoá thuộc Danh mục hàng hoá nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của pháp luật). 4) Sản xuất các cấu kiện kim loại chi tiết: sản xuất phụ tùng, cấu kiện kim loại cho xây dựng; thiết bị cơ, thiết bị điện, kết cấu thép phi tiêu chuẩn; giàn khoan dầu khí. 5) Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp chi tiết: Gia công, chế tạo thiết bị nâng, thiết bị chịu áp lực (bình, bể, bồn, đường ống chịu áp lực). 6) Sửa chữa máy móc, thiết bị chi tiết: sửa chữa thiết bị nâng, thiết bị chịu áp lực (bình, bể, bồn, đường ống chịu áp lực), thiết bị cơ, thiết bị điện, kết cấu thép phi tiêu chuẩn; giàn khoan dầu khí; bảo trì thang máy. 7) Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đầu chi tiết: Tư vấn xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông (cầu, đường, bến cảng, sân bay). 8) Kiểm tra và phân tích kỹ thuật chi tiết: Thí nghiệm, hiệu chỉnh hệ thống điện, điều khiển tự động, kiểm tra mối hàn kim loại. 9) Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê chi tiết: Đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng đô thị, khu công nghiệp. Cho thuê nhà ở, văn phòng. Kinh doanh bất động sản (trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất

gắn với hạ tầng). 10) Điều hành tua du lịch chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế. 11) Hoạt động hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ hoá lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không). 12) Bốc xếp hàng hoá (trừ bốc xếp hàng hoá cảng hàng không). 13) Vận tải hàng hoá bằng đường bộ (trừ vận chuyển rác thải, hoá lỏng khí để vận chuyển, vận tải các sản phẩm như thuốc lá và xi gà, sách báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, dầu thô và dầu đã chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải). 14) Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. 15) Xây dựng công trình thủy Trừ các hoạt động truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế xã hội; Trừ dịch vụ, thiết lập, vận hành, duy trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. 16) Xây dựng công trình khai khoáng. 17) Xây dựng công trình chế biến, chế tạo. 18) Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. 19) Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (trừ thanh toán hối phiếu, thông tin tỉ lệ lượng và tư vấn chứng khoán). 20) Hoạt động thiết kế chuyên dụng chi tiết: Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giấy, đồ trang sức, đồ da và trang trí nội thất khác, hàng hoá thời trang khác cũng như đồ dung cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất. 21) Xây dựng nhà để ở. 22) Xây dựng nhà không để ở. 23) Xây dựng công trình đường sắt. 24) Xây dựng công trình đường bộ. 25) Xây dựng công trình điện (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế xã hội). 26) Xây dựng công trình cấp, thoát nước. 27) Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc. 28) Xây dựng công trình công ích khác. 29) Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dịch vụ nổ mìn, dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng). 30) Lắp đặt hệ thống điện. 31) Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện;

- Địa bàn kinh doanh: Trong cả nước, các nước trong khu vực và trên thế giới.

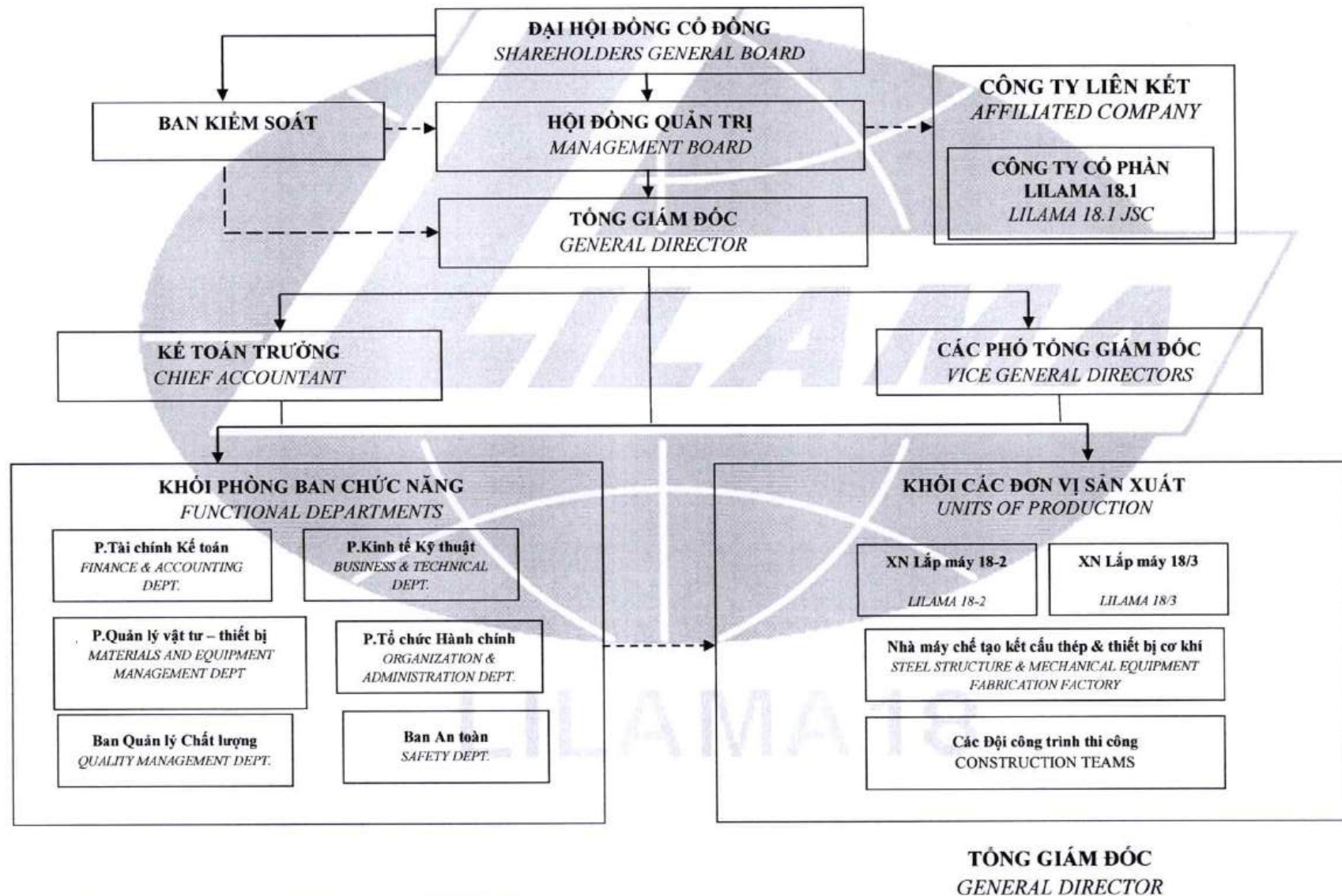
### **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

- Mô hình quản trị: Công ty cổ phần Lilama 18 thực hiện mô hình quản trị của một công ty đại chúng niêm yết chứng khoán theo quy định của Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán bao gồm:

- \* Đại hội đồng cổ đông công ty;
- \* Hội đồng quản trị;
- \* Ban kiểm soát;
- \* Ban tổng giám đốc;
- \* Các cán bộ quản lý.

Trong quá trình hoạt động, Công ty vẫn luôn chú trọng đến những yếu tố nội tại - ngoại cảnh tác động trực tiếp hoặc gián tiếp lên toàn bộ hoạt động của Công ty, bao gồm: các rủi ro phát sinh trực tiếp trong quá trình hoạt động (như rủi ro về hoạt động kinh doanh, rủi ro về nhân lực...); những chiến lược phát triển phải phù hợp với tiềm năng của thị trường, tầm nhìn - sứ mệnh phát triển của Công ty; quan trọng nhất là đảm bảo việc tuân thủ những quy tắc, quy định của hệ thống pháp lý nơi diễn ra những hoạt động kinh doanh của LILAMA 18 trong và ngoài nước

## SƠ ĐỒ TỔ CHỨC – ORGANIZATION CHART



### Chú thích – Notes:



-----> Chỉ đạo trực tiếp – Direct guidance

## Các công ty con của LILAMA 18: Không

### Các công ty liên kết

| TT | TÊN CÔNG TY      | VỐN ĐIỀU LỆ |                  | NGÀNH NGHỀ KINH DOANH                                                                                                                                                                                                                                   | ĐỊA CHỈ                                        |
|----|------------------|-------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|
|    |                  | Triệu đồng  | Tỷ lệ sở hữu (%) |                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                |
| 1. | CTCP LILAMA 18.1 | 24.900      | 40,92            | Dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng các nhà máy công nghiệp. Chống ăn mòn kim loại. Bảo ôn thiết bị và cung cấp dịch vụ giàn giáo. Xây dựng các công trình công nghiệp...<br>Thí nghiệm, hiệu chỉnh hệ thống điện, điều khiển tự động, kiểm tra mối hàn kim loại | Số 45 đường 4, Phường An Khánh, TP Hồ Chí Minh |

## 4. Định hướng phát triển

### Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

#### ❖ Mục tiêu tổng quát

Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, thương mại và dịch vụ trong các ngành, nghề kinh doanh, nhằm tối đa hóa lợi nhuận có thể có được của Công ty cho cổ đông; cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống cho người lao động trong Công ty; bảo đảm lợi ích cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

#### ❖ Mục tiêu cụ thể

- Mục tiêu về ngành nghề kinh doanh: Cung cấp dịch vụ Lắp đặt thiết bị và bảo trì bảo dưỡng thiết bị là chủ yếu; duy trì thị trường truyền thống Gia công, Chế tạo, chủ động nghiên cứu và chiếm lĩnh một số thị trường mới về gia công Thiết bị cơ khí xuất khẩu;
- Mục tiêu về tài chính:
  - o Tối đa hóa giá trị doanh nghiệp, xây dựng LILAMA 18 có nền tảng tài chính lành mạnh, phát triển ổn định, bền vững, hướng tới tăng trưởng;
  - o Tăng quy mô vốn điều lệ để tăng nguồn lực phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển;
- Mục tiêu về tổ chức, nguồn nhân lực:
  - o Hoàn thiện việc xây dựng cơ cấu tổ chức mới.
  - o Đảm bảo nhân lực đáp ứng kế hoạch phát triển trong các ngành kinh doanh chính căn cứ theo doanh thu. Nâng cao tỷ lệ sử dụng cán bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ.
  - o Tinh giản bộ máy để phù hợp với mô hình hoạt động và tăng năng suất lao động.
  - o Từng bước nâng cao hiệu quả của người lao động và thu nhập bình quân đầu người lên

mức cao hơn.

- Mục tiêu về quản trị:

- o LILAMA 18 sẽ xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp theo Luật doanh nghiệp và phù hợp với các thông lệ của quốc tế, ban hành và áp dụng bộ quy tắc quản trị doanh nghiệp nhằm đảm bảo sự công bằng, tính minh bạch, tính trách nhiệm.

### **Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

- Nghiên cứu hoàn thiện cơ chế quản trị và điều hành của Công ty, xây dựng và hoàn thiện quy trình quản lý doanh nghiệp, quản lý tài chính, kinh tế kỹ thuật hướng đến quy trình công khai minh bạch, ... Khắc phục những tồn tại và hạn chế, nâng cao năng lực quản lý, sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất, tiến độ, chất lượng sản phẩm, áp dụng các biện pháp tối ưu nhằm tối đa hóa lợi nhuận, tối thiểu hóa chi phí;
- Khẳng định vị trí đứng đầu Việt Nam về ngành công nghiệp xây lắp và Gia công cơ khí chế tạo, tăng cường hơn nữa uy tín và khả năng cạnh tranh, chuẩn hóa hệ thống quản lý chất lượng để đáp ứng và đủ điều kiện tham gia vào chuỗi sản phẩm liên kết toàn cầu.

### **Các mục tiêu phát triển bền vững**

- LILAMA 18 kiên định mục tiêu phát triển bền vững của mình là trở thành nhà thầu xây lắp chuyên nghiệp; tạo ra lợi nhuận tối đa cho các cổ đông; tạo môi trường làm việc tốt, thu nhập cao và cơ hội thăng tiến nghề nghiệp cho toàn bộ cán bộ công nhân viên Công ty; Đóng góp, xây dựng phát triển thị trường lắp máy Việt Nam trở thành một trong những mũi nhọn phát triển của đất nước; Đóng góp tích cực cho sự phát triển của cộng đồng và xã hội;
- Là một nhà thầu uy tín, LILAMA 18 nhận thức rõ và có ý thức trách nhiệm cao trong công tác gìn giữ và bảo vệ môi trường. Trong tất cả những công trình mà LILAMA 18 là tham gia đều cố gắng giảm đến mức tối đa các tác động tiêu cực đến môi trường, không để xảy ra khiếu nại/khiếu kiện về vấn đề an toàn môi trường; những phản ánh, đánh giá không tốt của đối tác về tiêu chuẩn chất lượng xây dựng và bảo vệ môi trường tại Việt Nam và trên thị trường quốc tế;
- Công ty cam kết bảo vệ và gìn giữ môi trường, tăng cường sức khỏe, an toàn và an ninh cho nhân viên, khách hàng, nhà cung cấp, nhà thầu, cộng đồng nơi LILAMA 18 hoạt động và công chúng nói chung. Trong các hoạt động của mình, Công ty luôn cố gắng để đảm bảo: *“Không có tai nạn, không có thiệt hại đối với môi trường tự nhiên và xã hội, tôn trọng đầy đủ nhân phẩm, quyền con người, giá trị kinh tế và bản sắc văn hóa của cộng đồng ở những nơi có các hoạt động của LILAMA 18”*.

## **5. Các rủi ro**

### **Rủi ro về luật pháp**

Là doanh nghiệp nhà nước chuyển sang hoạt động theo hình thức cổ phần, trở thành Công ty đại chúng và tiến hành niêm yết trên Thị trường Chứng khoán HCM, mọi hoạt động của Công ty chịu sự điều tiết của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và thị trường chứng khoán, Luật xây dựng, Luật đầu tư, Luật đất đai và các quy định liên quan đến môi trường,...vv. Có thể kể đến một số thay đổi đáng kể như sự ra đời của Luật Doanh Nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019,... Những thay đổi này tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển lâu dài của Công ty nhưng cũng đặt ra các yêu cầu nhằm bảo đảm việc theo sát và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành song song với việc triển khai và mở rộng các hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả. Tuy nhiên, bên cạnh những tác động tích cực, sự thay đổi của các văn bản pháp luật cũng làm nảy sinh rủi ro tranh chấp, kiện tụng, bồi thường nếu Công ty không am hiểu, không thường xuyên cập nhật các quy định mới.

### **Rủi ro đặc thù**

- **Rủi ro thị trường:**

Đối với ngành nghề Xây - Lắp: Thị trường và nguồn việc truyền thống của LILAMA 18 đến từ các dự án nhà máy điện (nhiệt điện đốt than, khí, dầu; thủy điện), các dự án nhà máy lọc hóa dầu, nhà máy xi măng, nhà máy hóa chất, nhà máy thép... Trong đó, các dự án nhiệt điện đốt than, thủy điện, lọc hóa dầu, xi măng chiếm tỷ trọng doanh thu lớn của LILAMA 18. Trong thời gian tới, các dự án nhà máy nhiệt điện đốt than sẽ không được phép đầu tư do ảnh hưởng của phát thải tới môi trường, các nhà máy thủy điện cũng đã khai thác hết tiềm năng chỉ còn lại các dự án mở rộng và nâng công suất, các lĩnh vực còn lại cũng hạn chế đầu tư do thị trường tiêu thụ đã gần đến tiệm cận bão hòa hoặc chưa được bổ sung trong qui hoạch định hướng phát triển chung. LILAMA 18 cũng không thể trông chờ vào nguồn việc từ các nguồn năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời) vì trong các dự án này tỷ trọng công việc sở trường của LILAMA 18 chiếm tỷ trọng rất thấp. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn công việc của các doanh nghiệp xây lắp, đặc biệt là những doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng toàn cầu. LILAMA 18 là một doanh nghiệp hội nhập sâu rộng với quốc tế, không ngoại lệ, bị tác động toàn cục, lên toàn hệ thống trong những năm tới. Như vậy thị trường công việc của LILAMA 18 trong các lĩnh vực sở trường trong giai đoạn 2025-2030 đang có xu hướng giảm đáng kể, yêu cầu cấp thiết LILAMA 18 phải xây dựng chiến lược tình thế thích hợp với điều kiện đã thay đổi, giảm chi phí, chú trọng duy trì thị trường và tìm kiếm cơ hội mở rộng sang một số lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng tiềm năng khác như các dự án cảng biển, cảng hàng không, đường sắt đô thị, tàu điện cao tốc, tàu điện ngầm;

Đối với ngành nghề chế tạo: Nguồn công việc chủ yếu của LILAMA 18 đến từ các dự án kết hợp cùng với các dự án xây lắp và một số dự án chế tạo thiết bị xuất khẩu có đòi hỏi cao về yêu cầu kỹ thuật. Tương tự như thị trường xây lắp, trong giai đoạn 2025-2030 LILAMA 18 cũng sẽ gặp khó khăn trong việc tìm kiếm nguồn việc cho công tác chế tạo.

#### **- *Rủi ro hoạt động:***

Do lĩnh vực hoạt động chính của Công ty là thi công xây lắp, đặc thù kinh doanh là thời gian thi công của các công trình thường kéo dài, việc nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng phần, song song với đó là việc giải ngân thường chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công cũng như thống nhất phê duyệt quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất rất nhiều thời gian. Bên cạnh đó, có nhiều dự án, công trình xây dựng chủ đầu tư lập dự toán còn chưa tương xứng với nguồn vốn đầu tư dẫn tới thời gian thi công bị kéo dài, điều đó càng làm chậm tiến độ giải ngân, thanh quyết toán của các công trình, ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty, đôi khi phản ánh không đúng hiệu quả kinh doanh cũng như kết quả doanh thu, lợi nhuận của Công ty giữa các quý hoạt động cũng như trong năm tài chính.

#### **- *Rủi ro cạnh tranh:***

Tình hình cạnh tranh giữa các doanh nghiệp thi công xây lắp trong ngành xây dựng ngày càng khốc liệt. Đặc biệt trong tương quan với tỷ lệ đầu tư công giảm thấp so với giai đoạn trước, các doanh nghiệp phải đối mặt với nhiều khó khăn trong việc cạnh tranh, đấu thầu để có được hợp đồng xây lắp. Do vậy doanh nghiệp xây lắp phải luôn tìm cách nâng cao năng lực công nghệ và kỹ thuật để tăng tính cạnh tranh giảm thiểu rủi ro có thể ảnh hưởng tới tốc độ tăng trưởng, số lượng hợp đồng, cũng như doanh thu và lợi nhuận kỳ vọng.

#### **- *Rủi ro về biến động giá nguyên liệu, thiết bị đầu vào:***

Các dự án mà LILAMA 18 thực hiện thường có tiến độ dài, giá trị vật tư, thiết bị chiếm tỷ trọng lớn trong tổng giá trị hợp đồng. Do vậy, biến động giá cả hàng hóa (vật tư, thiết bị) đầu vào sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của LILAMA 18;

Để giảm thiểu ảnh hưởng của biến động giá, ngoài việc duy trì và phát triển mạng lưới các đối tác cung ứng truyền thống, LILAMA 18 còn chủ động kiểm soát chi phí bằng cách tính đến yếu tố biến động giá, trượt giá ngay từ các khâu chuẩn bị hồ sơ dự thầu, thương thảo và ký kết hợp đồng.

#### **- *Rủi ro về chi phí vốn vay:***

Công ty có tỷ lệ Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn tương đối thấp, do đó chi phí lãi vay trở thành yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty. Khi lập kế hoạch kinh doanh và dự án đầu tư, lãi suất tiền vay đã được dự tính. Tuy nhiên vẫn còn rất nhiều nhân tố nằm ngoài tầm kiểm soát của doanh nghiệp tác động đến lãi suất tiền vay. Do đó, những dự kiến trong kế hoạch kinh doanh và đầu tư có thể chịu tác động xấu từ rủi ro chi phí vốn vay.

### **Rủi ro môi trường**

Những rủi ro về môi trường do thiên nhiên gây ra là các nguyên nhân khách quan như thiên tai, lũ lụt, động đất, v.v là những nguyên nhân bất khả kháng. Do đó Công ty luôn chú trọng tìm hiểu những chủ trương, cách thức phòng tránh và khắc phục về hậu quả do thiên tai, môi trường gây ra đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn bộ hệ thống.

## PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- *Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:*

*Đơn vị tính: triệu đồng*

| CHỈ TIÊU                         | Năm 2024         | Năm 2025         |                        |
|----------------------------------|------------------|------------------|------------------------|
|                                  |                  | <i>Giá trị</i>   | <i>Tăng trưởng (%)</i> |
| Tổng giá trị tài sản             | 1.185.693        | 1.379.875        | 16,38%                 |
| Vốn chủ sở hữu                   | 303.144          | 306.010          | 0,95%                  |
| <b>Doanh thu thuần</b>           | <b>1.545.729</b> | <b>1.520.504</b> | <b>-1,63%</b>          |
| Giá vốn hàng bán                 | 1.444.619        | 1.380.112        | -4,47%                 |
| <b>Lợi nhuận gộp</b>             | <b>101.110</b>   | <b>140.392</b>   | <b>38,85%</b>          |
| Doanh thu tài chính              | 6.685            | 5.099            | -23,72%                |
| Chi phí tài chính                | 29.809           | 33.916           | 13,78%                 |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp     | 60.206           | 62.167           | 3,26%                  |
| <b>Lợi nhuận từ hoạt động KD</b> | <b>17.781</b>    | <b>49.408</b>    | <b>177,87%</b>         |
| Lợi nhuận khác                   | 3.761            | (29.242)         | -877,51%               |
| <b>Lợi nhuận trước thuế</b>      | <b>21.543</b>    | <b>20.166</b>    | <b>-6,39%</b>          |
| <b>Lợi nhuận sau thuế</b>        | <b>16.388</b>    | <b>16.188</b>    | <b>-1,22%</b>          |

*Nguồn: BCTC năm 2025 của LILAMA 18*

- Mặc dù Công ty đã nỗ lực cố gắng đẩy nhanh công tác nghiệm thu, tích cực trong công tác thu hồi vốn tuy nhiên trong năm 2025, chi phí tài chính tăng 4.107 triệu đồng (tăng 13,78%) so với cùng kỳ năm 2024. Sự gia tăng này xuất phát từ việc dư nợ vay tăng và lãi suất cho vay tại các ngân hàng điều chỉnh tăng trong quý 4/2025;
- Lợi nhuận khác năm 2025 giảm so với cùng kỳ năm 2024 là: 33,003 tỷ đồng tương ứng giảm 877,51% là do: doanh nghiệp thực hiện trích lập dự phòng phải trả khoản đền bù hợp đồng không tiếp tục thực hiện của dự án bột giấy VNT19.

- *Tình hình thực hiện so với kế hoạch:*

*Đơn vị tính: triệu đồng*

| Chỉ tiêu             | Kế hoạch năm 2025 | Thực hiện năm 2025 | Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch (%) |
|----------------------|-------------------|--------------------|-------------------------------------|
| Tổng Doanh thu       | 1.377,960         | 1.572,191          | 114,09%                             |
| Lợi nhuận trước thuế | 18,000            | 20,166             | 112,03%                             |
| Nộp NSNN             | 62,000            | 81,215             | 130,99%                             |

Cùng với sự nỗ lực của Ban Lãnh đạo và toàn thể CBCNV Công ty không ngừng phấn đấu, đoàn kết đồng lòng vượt qua khó khăn. Lilama 18 luôn cố gắng trong việc tìm kiếm việc làm, nắm bắt các cơ hội, cũng như phát huy những thế mạnh nguồn lực sẵn có như: năng lực cạnh tranh, nguồn nhân lực, hệ thống quản lý chất lượng, tận dụng tối đa những cơ hội thị trường, luôn bám sát, chỉ đạo kịp thời để có những quyết sách phù hợp, linh hoạt nhằm đáp ứng những yêu cầu khắt khe của khách

hàng. Trên cơ sở đó, Ban Tổng giám đốc đã xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp, đảm bảo tài chính lành mạnh hướng đến sự phát triển ổn định và bền vững. Nhờ đó Doanh thu năm 2025 là: 1.572,191 tỷ đồng, đạt 114,09% so với doanh thu kế hoạch, cùng với đó lợi nhuận trước thuế là: 20,166 tỷ đồng, đạt 112,03% so với lợi nhuận kế hoạch. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế đạt 21,48% trên vốn điều lệ, đảm bảo cho việc nộp Ngân sách nhà nước, trích lập các quỹ và chia cổ tức cho các cổ đông. Công ty tiếp tục có sự duy trì tăng trưởng sản xuất kinh doanh, đồng thời tiếp tục đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập cho CBCNV, người lao động Công ty.

## 2. Tổ chức và nhân sự

**Danh sách nhân sự Ban điều hành, tóm tắt lý lịch, và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác:**

| TT | Họ và tên         | Ngày sinh  | Chức vụ                            |
|----|-------------------|------------|------------------------------------|
| 1  | Ngô Quang Định    | 29/07/1972 | Tổng giám đốc kiêm Thành viên HĐQT |
| 2  | Cao Nguyên Soái   | 15/02/1966 | Phó Tổng Giám đốc                  |
| 3  | Phan Văn Nam      | 13/10/1964 | Phó Tổng Giám đốc                  |
| 4  | Trần Văn Tiến     | 28/01/1967 | Phó Tổng Giám đốc                  |
| 5  | Nguyễn Khắc Thành | 01/10/1973 | Phó Tổng Giám đốc                  |
| 6  | Đỗ Minh Trí       | 07/12/1973 | Phó Tổng Giám đốc                  |
| 7  | Hồ Văn Toàn       | 19/05/1972 | Phó Tổng Giám đốc                  |
| 8  | Nguyễn Trọng Tuấn | 08/12/1981 | Phó Tổng Giám đốc                  |
| 9  | Phạm Mạnh Đức     | 26/08/1987 | Kế toán trưởng                     |

**Một số thông tin tóm tắt về thành viên Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng:**

### Ông NGÔ QUANG ĐỊNH - Tổng Giám đốc

- Năm sinh: 1972
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:
  - + Đại diện phần vốn nhà nước: 1.502.189 CP, chiếm 16,000% VDL
  - + Cá nhân: 175.000 CP, chiếm 1,864% VDL

### Ông CAO NGUYỄN SOÁI - Phó Tổng Giám đốc

- Năm sinh: 1966
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:
  - + Cá nhân: 23.059 CP, chiếm 0,246% VDL

### Ông PHAN VĂN NAM - Phó Tổng Giám đốc

- Năm sinh: 1964
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ hàn
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:  
+ Cá nhân: 4.224 CP, chiếm 0,045% VDL

#### **Ông TRẦN VĂN TIẾN - Phó Tổng Giám đốc**

- Năm sinh: 1967
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:  
+ Cá nhân: 24.211 CP, chiếm 0,258% VDL

#### **Ông NGUYỄN KHẮC THÀNH - Phó Tổng Giám đốc**

- Năm sinh: 1973
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:  
+ Cá nhân: 11.080 CP, chiếm 0,118% VDL

#### **Ông ĐỖ MINH TRÍ- Phó Tổng Giám đốc**

- Năm sinh: 1973
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:  
+ Cá nhân: 106 CP, chiếm 0,001% VDL

#### **Ông HỒ VĂN TOÀN - Phó Tổng Giám đốc**

- Năm sinh: 1972
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:  
+ Cá nhân: 8.083 CP, chiếm 0,086% VDL

#### **Ông NGUYỄN TRỌNG TUẤN - Phó Tổng Giám đốc**

- Năm sinh: 1981
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy và thiết bị mô
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:  
+ Cá nhân: 120.000 CP, chiếm 1,278% VDL

#### **Ông PHẠM MẠNH ĐỨC – Kế toán trưởng**

- Năm sinh: 1987
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:  
+ Cá nhân: 51.060 CP, chiếm 0,544% VDL

**2.4 Những thay đổi trong ban điều hành:** không có sự thay đổi trong Ban điều hành.

## 2.5. Cán bộ công nhân viên Công ty:

**Cơ cấu lao động của Công ty tại ngày 31/12/2025**

| STT       | Trình độ                                                               | Số người     | Tỷ lệ          |
|-----------|------------------------------------------------------------------------|--------------|----------------|
| <b>I</b>  | <b>Phân theo trình độ</b>                                              | <b>2.426</b> | <b>100,00%</b> |
| 1         | Đại học và trên đại học                                                | 332          | 13,69%         |
| 2         | Cao đẳng, trung cấp                                                    | 36           | 1,48%          |
| 3         | Công nhân kỹ thuật                                                     | 958          | 39,49%         |
| 4         | Lao động phổ thông                                                     | 1.100        | 45,34%         |
| <b>II</b> | <b>Phân theo thời hạn hợp đồng</b>                                     | <b>2.426</b> | <b>100,00%</b> |
| 1         | Viên chức quản lý doanh nghiệp (không thuộc diện ký Hợp đồng lao động) | 2            | 0,08%          |
| 2         | Lao động không xác định thời hạn                                       | 921          | 37,96%         |
| 3         | Lao động hợp đồng có thời hạn                                          | 1.425        | 58,74%         |
| 4         | Lao động khác                                                          | 78           | 3,22%          |

### Thu nhập bình quân của người lao động

| STT | CHỈ TIÊU                                    | Năm 2024 | Năm 2025 |                 |
|-----|---------------------------------------------|----------|----------|-----------------|
|     |                                             |          | Giá trị  | Tăng trưởng (%) |
| 1   | Tổng số lao động bình quân (người)          | 2.601    | 2.786    | 7,10%           |
| 2   | Thu nhập bình quân (nghìn đồng/người/tháng) | 16.757   | 18.875   | 12,64%          |

- Tất cả cán bộ, công nhân viên, người lao động có việc làm ổn định, được hưởng các quyền lợi tương ứng với loại hình hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật; được quan tâm chăm lo từ quỹ phúc lợi, quỹ hỗ trợ đồng nghiệp và khen thưởng kịp thời;

- Các chính sách bổ sung tiền lương nhân dịp lễ, tết, thưởng thi đua lao động sản xuất, tiền ăn ca cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ;

- Các trang thiết bị an toàn và bảo hộ lao động cũng như đào tạo hướng dẫn về an toàn lao động được công ty đáp ứng đầy đủ cho người lao động;

- Thường xuyên bám sát điều kiện và tình hình thực tiễn để chỉ đạo các phòng ban phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn Công ty giải quyết quyền, lợi ích hợp pháp và chính đáng của người lao động;

- Phối hợp với Công đoàn Công ty tiếp tục cải tiến các công trình phúc lợi, phục vụ người lao động tại các khu tập thể cán bộ công nhân làm việc theo dự án.

## 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

### 3.1. Các khoản đầu tư lớn:

**a) Đầu tư xây dựng cơ bản, máy móc thiết bị và đầu tư khác**

- Hiện nay Công ty đang triển khai thực hiện các bước ban đầu trong đầu tư xây dựng dự án nhà Văn phòng Lilama 18 tại thửa đất số 78, số 9 Đường Nguyễn Văn Bá, Khu phố 4, Phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại thời điểm 31/12/2025, Công ty đã thực hiện khảo sát xây dựng và lập báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế cơ sở PCCC cho dự án này số tiền đầu tư lũy kế đến 31/12/2025 là: 639 triệu đồng. Tuy nhiên do vướng mắc chậm trễ thủ tục phê duyệt tại các cơ quan ban ngành thành phố, thị trường cho thuê văn phòng chưa khả quan nên công ty tạm thời sẽ kéo giãn thời gian đầu tư xây dựng tòa nhà Văn Phòng Lilama 18, nhằm tránh ảnh hưởng tới dòng tiền hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;

- Để phục vụ công tác chế tạo, thi công các dự án, trong năm 2025, Công ty đã đầu tư 11,501 tỷ đồng thiết bị, máy móc thi công để đảm bảo khả năng đáp ứng yêu cầu triển khai các dự án mà Công ty đang thực hiện.

**b) Đầu tư tài chính**

➤ Đầu tư vào Công ty con, công ty liên kết

Tổng giá trị đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2025 là: 10,19 tỷ đồng là khoản đầu tư góp vốn vào Công ty cổ phần Lilama 18.1 (công ty liên kết), với vốn điều lệ là: 24,9 tỷ đồng thì tỷ lệ góp vốn của Công ty chiếm 40,92% vốn điều lệ;

➤ Tình hình thu cổ tức, chi trả cổ tức

- ✓ Tình hình thu cổ tức: Theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 10/NQ-DHĐCĐ ngày 23/4/2025 của Công ty CP Lilama 18.1, công ty không thực hiện chia cổ tức cho năm 2024.
- ✓ Tình hình chi trả cổ tức của Công ty: Thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo thực hiện việc chi trả tiền cổ tức năm 2024 theo đúng quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể:

- Tỷ lệ chi trả cổ tức : 10% (01 cổ phiếu nhận 1.000 đồng);
- Hình thức chi trả : Bằng tiền mặt;
- Ngày đăng ký cuối cùng : 15/08/2025;
- Thời gian chi trả : 28/08/2025.

**c) Tình hình thực hiện các dự án**

Trong năm 2025, cuộc xung đột Nga - Ucraina vẫn tiếp diễn và chiến tranh Israel-Hamas đã ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế toàn cầu và Việt Nam, khiến cho mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty gặp không ít khó khăn. Tuy nhiên, bằng sự cố gắng, nỗ lực và quyết tâm cao độ, Công ty đã tập trung nguồn nhân lực, thiết bị thi công, nguồn tài chính để thực hiện các Dự án đảm bảo bám sát tiến độ thực tế và kế hoạch đề ra, đảm bảo chất lượng, an toàn, đáp ứng được các yêu cầu của Chủ đầu tư/Tổng thầu/Nhà thầu chính.

❖ Tình hình thi công các dự án trong năm 2025 như sau:

- Năm 2025 Công ty tiếp tục thi công các công trình: Nhiệt điện Vũng Áng 2, Nhiệt điện Nhơn Trạch 3&4, Nhiệt điện Quảng Trạch 1, Nhà máy bột - giấy VNT 19 (Quảng Ngãi), Dự án Chế tạo chân đế điện gió CWH2204, Nhà máy Thép Hòa Phát Dung Quất, Kho chứa khí LPG Yên Hưng Quảng Ninh, Dự án Đường ống dẫn khí Lô B Ô Môn, Nhà máy bao bì Tetrapark Bình Dương, Nhà máy ống thép Hòa Phát Long An, Nhà máy thép tấm lợp Nam Kim Phú Mỹ, Nhà máy tôn Vina One, Nhà máy tôn Hòa Phát Hưng yên, Chế tạo Torside dự án Baltica2, Torside Fengmiao, Torside dự án Block B Ô Môn ...;

- Gia công hàng xuất khẩu: Ship undloader của Neuro, Schade, Danieli, RDF Waste Ltd, Bedeschi, Tenova ... ;

- Bảo trì bảo dưỡng tại các Nhà máy xi măng, các Nhà máy Thép;

- Trong năm 2025, mặt dù thị trường khó khăn nhưng Công ty đã nhờ uy tín và thương hiệu cùng với sự nỗ lực tìm kiếm đã ký kết được các hợp đồng kinh tế mới tổng giá trị đã ký được 762,40 tỷ đồng. Giá trị còn lại đã ký hợp đồng và khối lượng dở dang còn lại thực hiện tiếp năm 2026 là gần 1.364 tỷ đồng.

### 3.2. Tình hình tài chính các Công ty con, Công ty liên kết:

Tóm tắt hoạt động và tình hình tài chính của Công ty cổ phần Lilama 18.1: Công ty cổ phần Lilama 18.1 hoạt động với ngành nghề: Dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng các nhà máy công nghiệp. Chống ăn mòn kim loại. Bảo ôn thiết bị và cung cấp dịch vụ giàn giáo. Xây dựng các công trình công nghiệp... Thí nghiệm, hiệu chỉnh hệ thống điện, điều khiển tự động, kiểm tra mối hàn kim loại. Thời gian hoạt động bắt đầu từ 04/09/2015, chuyển thành công ty liên kết từ 31/12/2017.

Đơn vị: triệu đồng

| Chỉ tiêu                      | Tổng tài sản | Vốn chủ sở hữu | Vốn điều lệ | Doanh thu | Lợi nhuận trước thuế | Lợi nhuận sau thuế |
|-------------------------------|--------------|----------------|-------------|-----------|----------------------|--------------------|
| <b>I Công ty liên kết</b>     |              |                |             |           |                      |                    |
| 1 Công ty cổ phần Lilama 18.1 | 100.248      | 41.450         | 24.900      | 207.283   | 386                  | 152                |

### 4. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Chỉ tiêu                    | Năm 2024  | Năm 2025    | Tăng trưởng (%) |
|-----------------------------|-----------|-------------|-----------------|
| Tổng giá trị tài sản        | 1.185.693 | 1.379.875   | 16,38%          |
| Nợ phải trả                 | 882.549   | 1.073.865   | 21,68%          |
| Vốn chủ sở hữu              | 303.144   | 306.010     | 0,95%           |
| Doanh thu thuần             | 1.545.729 | 1.520.504   | -1,63%          |
| Lợi nhuận từ hoạt động SXKD | 17.781    | 49.408      | 177,86%         |
| Lợi nhuận khác              | 3.761     | -29.242     | -877,42%        |
| Lợi nhuận trước thuế        | 21.543    | 20.166      | -6,39%          |
| Lợi nhuận sau thuế          | 16.388    | 16.188      | -1,22%          |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức  | 10,00%    | Dự kiến 10% | 100,00%         |

#### Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Chỉ tiêu                                      | Đơn vị tính | Năm 2024 | Năm 2025 |
|-----------------------------------------------|-------------|----------|----------|
| <b><u>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</u></b> |             |          |          |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn                     | Lần         | 1,2      | 1,24     |
| Hệ số thanh toán nhanh                        | Lần         | 0,68     | 0,75     |
| <b><u>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</u></b>          |             |          |          |
| Nợ vay/Tổng tài sản                           | %           | 31,18    | 38,35    |
| Nợ vay/Vốn chủ sở hữu                         | %           | 121,96   | 172,94   |
| <b><u>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</u></b>  |             |          |          |
| Vòng quay hàng tồn kho                        | Lần         | 3,04     | 2,88     |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản                  | Lần         | 1,29     | 1,19     |
| <b><u>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</u></b>   |             |          |          |

|                                    |   |      |      |
|------------------------------------|---|------|------|
| Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 1,06 | 1,06 |
| Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu  | % | 5,45 | 5,31 |
| Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản    | % | 1,36 | 1,26 |
| Lợi nhuận SXKD/Doanh thu thuần     | % | 1,15 | 3,25 |

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### a. Cổ phần:

Tổng số cổ phần và cổ phần đang lưu hành của Công ty là: 9.388.682 cổ phần, hoàn toàn là cổ phần phổ thông. Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 9.388.682 cổ phần, chiếm 100,00% tổng số cổ phần đang lưu hành.

### b. Cơ cấu cổ đông của LILAMA 18 tại thời điểm chốt ngày 15/08/2025

| STT       | Đối tượng                                                                                             | Số cổ đông | Số cổ phần nắm giữ | Giá trị cổ phần theo mệnh giá (VNĐ) | Tỷ lệ sở hữu vốn cổ phần (%) |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--------------------|-------------------------------------|------------------------------|
| <b>I</b>  | <b>Cổ đông trong nước</b>                                                                             | <b>961</b> | <b>9.345.196</b>   | <b>93.451.960.000</b>               | <b>99,54%</b>                |
| 1         | Cổ đông nhà nước (kiếm cổ đông lớn)                                                                   | 01         | 3.379.925          | 33.799.250.000                      | 36,00%                       |
| 2         | Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng, Người phụ trách quản trị công ty | 14         | 1.852.007          | 18.520.070.000                      | 19,73%                       |
| 3         | Cá nhân                                                                                               | 942        | 5.388.676          | 53.886.760.000                      | 57,40%                       |
| 3.1       | Cổ đông lớn                                                                                           | 01         | 861.193            | 8.611.930.000                       | 9,17%                        |
| 3.2       | Cổ đông cá nhân khác                                                                                  | 941        | 3.251.164          | 32.511.640.000                      | 34,63%                       |
| 4         | Tổ chức                                                                                               | 04         | 907                | 9.070.000                           | 0,01%                        |
| <b>II</b> | <b>Cổ đông nước ngoài</b>                                                                             | <b>13</b>  | <b>43.486</b>      | <b>434.860.000</b>                  | <b>0,46%</b>                 |
| 1         | Tổ chức                                                                                               | 06         | 24.125             | 241.250.000                         | 0,26%                        |
| 2         | Cá nhân                                                                                               | 07         | 19.361             | 193.610.000                         | 0,21%                        |
|           | <b>Tổng cộng</b>                                                                                      | <b>974</b> | <b>9.388.682</b>   | <b>93.886.820.000</b>               | <b>100,00%</b>               |

### c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Năm 2025 LILAMA 18 chưa thực hiện tăng vốn, phát hành hay chào bán cổ phiếu nào ra công chúng để tăng vốn điều lệ.

### d. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành của Công ty là cổ phiếu phổ thông, không có cổ phiếu quỹ.

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

### 6.1. Tác động lên môi trường

Nhằm đảm bảo chất lượng các công trình của mình, cũng như đảm bảo việc xây lắp các công trình hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến môi trường. Công ty không chỉ tìm kiếm các nguồn cung cấp đa dạng đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của dự án, mà còn đáp ứng được các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường. Bằng cơ chế quản lý tốt việc nhập máy móc, nguyên nhiên vật liệu từ khâu lựa chọn nhà cung

cấp, LILAMA 18 tin tưởng sẽ đóng góp phần nhỏ trong việc bảo vệ môi trường, giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

## **6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Do đặc thù ngành nghề kinh doanh, nhu cầu về máy móc thiết bị phục vụ việc thực hiện các hợp đồng xây lắp, hợp đồng gia công của Công ty tương đối lớn với các yêu cầu của dự án về chủng loại, kỹ thuật, chất lượng, xuất xứ, ... đa dạng, phức tạp. Bên cạnh đó, nhu cầu đối với các loại nguyên nhiên vật liệu phục vụ thi công như: sắt thép các loại, que hàn, sơn, cáp điện, các loại khí công nghiệp, ... là thường xuyên và phổ biến đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của LILAMA 18.

b. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Nguyên vật liệu tái chế đối với sản phẩm cơ khí chủ yếu là phế liệu, phế thải và Công ty không có cơ sở để tái chế mà chủ yếu thực hiện thanh lý phế liệu.

## **6.3. Tiêu thụ năng lượng:**

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Không xác định được cụ thể.

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không

## **6.4. Tiêu thụ nước:**

a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Tùy thuộc vào vị trí từng công trình, dự án tại các địa phương có công trình mà Công ty thi công.

b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không xác định được.

## **6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Hiện tại Công ty hoàn toàn tuân thủ các tiêu chuẩn và pháp luật về bảo vệ môi trường. LILAMA 18 chưa từng bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường. Với ý thức cao trong vấn đề bảo vệ môi trường LILAMA 18 luôn cam kết việc hoàn toàn tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế về vấn đề bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất kinh doanh của mình.

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

## **6.6. Chính sách liên quan đến người lao động**

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Số lượng lao động bình quân trong năm là: 2.786 người; Thu nhập bình quân 18.875.000 đồng/người/tháng.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

### **➤ Chế độ làm việc**

- LILAMA 18 có một môi trường làm việc nghiêm túc, cởi mở và hợp tác. Tăng cường khả năng nghề nghiệp và phát triển năng lực cống hiến cá nhân của nhân viên.
- Chế độ làm việc dựa trên cơ sở của Bộ luật lao động.
- Các công cụ dụng cụ làm việc (như máy tính, mạng internet, văn phòng phẩm, máy fax, điện thoại cố định, bàn ghế ...) được trang bị đầy đủ theo nhu cầu công việc cũng như được hỗ trợ về kỹ thuật hiện đại.
- Các bộ phận sản xuất kinh doanh được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động (như quần áo, găng tay, mũ, thắt lưng bảo hiểm ...). Công nhân làm việc theo ca, có thể làm thêm giờ, nhưng không vượt

quá số giờ quy định so với luật hiện hành.

➤ **Thời gian làm việc và chính sách lương**

LILAMA 18 tuyệt đối tuân thủ các quy định của Luật lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành về thời gian làm việc (bao gồm cả làm thêm giờ) cũng như thời gian nghỉ ngơi của người lao động. Người lao động được tham gia bảo hiểm xã hội đầy đủ, hưởng lương cùng các chế độ phúc lợi khác theo quy định và theo tình hình thực tế của Công ty.

➤ **Chính sách an toàn, sức khỏe nghề nghiệp và an sinh xã hội**

- Nâng cao nhận thức cho các nhân viên ở tất cả các cấp về an toàn, sức khỏe nghề nghiệp, quản lý môi trường và xã hội trong các hoạt động của Công ty;
- Đảm bảo điều kiện làm việc an toàn và lành mạnh cho người lao động, ngăn ngừa tai nạn, chấn thương và bệnh tật. Đảm bảo sự tuân thủ các quy định về an toàn vệ sinh lao động hiện hành của Chính phủ Việt Nam và các Tổ chức quốc tế, các nhà tài trợ;
- Lập tài liệu về báo cáo tai nạn, bệnh tật và sự cố nghề nghiệp; Sắp xếp, tổ chức việc phòng ngừa khẩn cấp, sẵn sàng ứng phó tại nơi làm việc.
- Hội đồng thi đua khen thưởng của LILAMA 18 luôn hoạt động tích cực, tổ chức các hoạt động thi đua khen thưởng rộng khắp toàn Công ty, đặc biệt tại các công trường dự án trọng điểm của LILAMA 18. Thực hiện công tác sơ kết, tổng kết, kiểm tra, giám sát trên cơ sở đăng ký thi đua, kết quả thi đua của từng đơn vị nhằm phát hiện và lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, dẫn đầu các phong trào thi đua để báo cáo Tổng công ty biểu dương và nhân rộng điển hình tiên tiến.

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:
- Lao động sau khi được tuyển dụng vào Công ty được tiếp tục đào tạo, huấn luyện bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và các kỹ năng để đáp ứng tốt nhất cho công việc;
- Ngoài ra, do tính chất đặc thù của các dự án nên Công ty có các hướng như thuê dịch vụ đào tạo của các Công ty chuyên nghiệp để đào tạo trực tiếp tại các dự án.
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:
- Tạo ra một môi trường làm việc đầy động lực và sáng tạo làm cho nhân viên cảm thấy được đầu tư và phát triển; tổ chức tạo điều kiện cho nhân viên phát triển và đóng góp vào sự thành công chung;
- Tổ chức giúp nhân viên nắm bắt những xu hướng mới và áp dụng kiến thức và kỹ năng mới vào công việc hàng ngày.

**6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

- Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác:
- Bảo đảm đầu tư xây dựng công trình theo quy hoạch, thiết kế, bảo vệ cảnh quan, môi trường; phù hợp với điều kiện tự nhiên, xã hội, đặc điểm văn hóa của địa phương;
- Bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân;
- Tích cực tham gia đồng hành cùng các địa phương nơi có dự án thi công vào các hoạt động phong trào an sinh xã hội và các hoạt động khác.

**6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:**

Công ty đang nghiên cứu để tìm cơ chế thích hợp liên quan đến thị trường vốn xanh

### PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu so với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

| TT | Chỉ tiêu               | ĐVT                    | Nghị quyết<br>ĐHĐCĐ<br>2025 | Thực hiện<br>năm 2025 | % TH/KH<br>2024 |
|----|------------------------|------------------------|-----------------------------|-----------------------|-----------------|
| 1  | Doanh thu              | Triệu đồng             | 1.377.960                   | 1.572.191             | 114,09%         |
| 2  | Lợi nhuận trước thuế   | Triệu đồng             | 18.000                      | 20.166                | 112,03%         |
| 3  | Nộp ngân sách nhà nước | Triệu đồng             | 62.000                      | 81.215                | 130,99%         |
| 4  | Tỷ lệ cổ tức           | %                      | 10%/năm                     | Dự kiến<br>10%/năm    | 100,00%         |
| 5  | Đầu tư                 | Triệu đồng             | 52.550                      | 11.501                | 21,89%          |
| 6  | Thu nhập bình quân     | Triệu đồng/người/tháng | 16.000                      | 18.875                | 117,97%         |

Trong năm 2025, bối cảnh nền kinh tế thế giới nói chung cũng như trong nước nói riêng còn nhiều bất ổn, chịu ảnh hưởng của cuộc xung đột Nga - Ucraina và chiến tranh Israel-Hamas gây ảnh hưởng xấu đến nền kinh tế thế giới, khu vực và Việt Nam, khiến cho hoạt động SXKD của Công ty phải đối mặt với nhiều khó khăn. Tuy nhiên, trong bối cảnh đó, bằng sự cố gắng, nỗ lực cao độ, Công ty đã hoàn thành xuất sắc các mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, cụ thể:

Doanh thu đạt 1.572.191/1.377.960 triệu đồng, tương đương tăng 114,09% so với kế hoạch; Lợi nhuận trước thuế đạt 20.166/18.000 triệu đồng, tương đương tăng 112,03% so với kế hoạch; Nộp ngân sách nhà nước đạt 81.215/62.000 triệu đồng, tương đương 130,99% so với kế hoạch.

#### 2. Tình hình tài chính

##### 2.1. Tình hình tài sản

Đơn vị: triệu đồng

| CHỈ TIÊU                           | Năm 2024         | Năm 2025         |                 |
|------------------------------------|------------------|------------------|-----------------|
|                                    |                  | Giá trị          | Tăng trưởng (%) |
| <b>A. Tài sản ngắn hạn</b>         | <b>1.052.350</b> | <b>1.265.847</b> | <b>20,29%</b>   |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 37.144           | 3.953            | -89,36%         |
| Đầu tư tài chính ngắn hạn          | 93.000           | 88.100           | -5,27%          |
| Các khoản phải thu ngắn hạn        | 459.476          | 670.072          | 45,83%          |
| Hàng tồn kho                       | 457.179          | 502.233          | 9,85%           |
| Tài sản ngắn hạn khác              | 5.551            | 1.489            | -73,18%         |
| <b>B. Tài sản dài hạn</b>          | <b>133.343</b>   | <b>114.028</b>   | <b>-14,49%</b>  |
| Các khoản phải thu dài hạn         | 1.523            | 1.517            | -0,39%          |
| Tài sản cố định                    | 81.057           | 70.782           | -12,68%         |
| Tài sản dở dang dài hạn            | 589              | 589              | 0,00%           |

|                          |                  |                  |               |
|--------------------------|------------------|------------------|---------------|
| Đầu tư tài chính dài hạn | 10.190           | 10.190           | 0,00%         |
| Tài sản dài hạn khác     | 39.984           | 30.949           | -22,60%       |
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> | <b>1.185.693</b> | <b>1.379.875</b> | <b>16,38%</b> |

Công ty thực hiện quản lý tài chính và hạch toán kinh doanh theo các văn bản pháp luật áp dụng đối với doanh nghiệp: Luật doanh nghiệp 2020 có sửa đổi bổ sung; Thông tư 200/2014, hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản pháp luật khác của Nhà nước điều chỉnh các hoạt động liên quan đến lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty; các văn bản quy định nội bộ Công ty như: Điều lệ Công ty cổ phần Lilama 18 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Quy chế tài chính và các quy định khác,...

Tại thời điểm 31/12/2025, số dư nợ phải thu của công ty là 679,748 tỷ đồng, tăng 210,590 tỷ đồng so với đầu năm 2025, trong đó:

|                                                     |                 |
|-----------------------------------------------------|-----------------|
| - Nợ phải thu chưa đến hạn thu:                     | 555,885 tỷ đồng |
| - Nợ phải thu đến hạn thu:                          | 123,863 tỷ đồng |
| - Nợ phải thu khó đòi:                              | 8,159 tỷ đồng   |
| (trong đó số đủ điều kiện để trích lập dự phòng là: | 8,159 tỷ đồng)  |
| - Số đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi:     | 8,159 tỷ đồng   |

Các phòng ban công ty thường xuyên phối hợp cùng với các đơn vị thi công trực thuộc đơn đốc, thu hồi các khoản nợ khi đến hạn thu, tránh gia tăng các khoản nợ phải thu khó đòi, làm ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.

## 2.2. Tình hình nợ phải trả

| CHỈ TIÊU                            | Năm 2024         | Năm 2025         | chênh lệch     |                 |
|-------------------------------------|------------------|------------------|----------------|-----------------|
|                                     |                  |                  | Giá trị        | Tăng trưởng (%) |
| <b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>               | <b>882.549</b>   | <b>1.073.865</b> | <b>191.316</b> | <b>21,68%</b>   |
| 1. Nợ ngắn hạn                      | 878.317          | 1.021.062        | 142.745        | 16,25%          |
| - Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 365.489          | 525.586          | 160.097        | 43,80%          |
| 2. Nợ dài hạn                       | 4.232            | 52.803           | 48.571         | 1147,71%        |
| - Vay và nợ thuê tài chính dài hạn  | 4.232            | 3.641            | -591           | -13,97%         |
| <b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>            | <b>303.144</b>   | <b>306.010</b>   | <b>2.866</b>   | <b>0,95%</b>    |
| 1. Vốn chủ sở hữu                   | 303.144          | 306.010          | 2.866          | 0,95%           |
| <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>          | <b>1.185.693</b> | <b>1.379.875</b> | <b>194.182</b> | <b>16,38%</b>   |

Tất cả các khoản Nợ phải trả của Công ty đều là khoản nợ trong hạn; Nợ phải trả của công ty tại thời điểm 31/12/2025 là 1.073,865 tỷ đồng, chiếm 77,82% tổng nguồn vốn, trong đó nợ ngắn hạn là: 1.021,062 tỷ, nợ dài hạn là: 52,803 tỷ đồng, cụ thể:

### Về nợ vay, nợ thuê tài chính:

|                                   |                 |
|-----------------------------------|-----------------|
| Tổng số dư nợ vay đến 31/12/2025: | 529,227 tỷ đồng |
| Trong đó: Nợ vay ngắn hạn:        | 525,586 tỷ đồng |
| Nợ vay dài hạn:                   | 3,641 tỷ đồng   |

- Hệ số nợ vay thời điểm 31/12/2024:
  - + Hệ số Nợ vay/Vốn chủ sở hữu = 369,721 tỷ đồng/303,144 tỷ đồng = 1,22 lần;
  - + Hệ số Nợ vay/Vốn điều lệ = 369,721 tỷ đồng/93,887 tỷ đồng = 3,94 lần.
- Hệ số nợ vay thời điểm 31/12/2025:
  - + Hệ số Nợ vay/Vốn chủ sở hữu = 529,227 tỷ đồng/306,010 tỷ đồng = 1,73 lần;
  - + Hệ số Nợ vay/Vốn điều lệ = 529,227 tỷ đồng/93,887 tỷ đồng = 5,64 lần.

Tổng nợ vay, nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn tại 31/12/2025 là: 529,227 tỷ đồng, chiếm 49,28% nợ phải trả, tăng 159,506 tỷ đồng so với 31/12/2024. Trong năm 2025, Công ty đã nỗ lực cố gắng đẩy nhanh công tác nghiệm thu, tích cực trong công tác thu hồi vốn, từ việc thu hồi vốn tốt, Công ty đã cân đối dòng tiền đẩy mạnh việc trả nợ vay các Ngân hàng, nhưng dự nợ vay vẫn cao là do Ngân hàng BIDV Đồng Nai đã trích tài khoản của LILAMA 18 với số tiền 208.451 triệu đồng để chi trả theo yêu cầu đơn phương thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh từ Chủ đầu tư VNT19 (các khoản bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang);

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

- Tiếp tục duy trì, bổ sung hoàn thiện, cập nhật và nâng cấp hệ thống ISO để phục vụ tốt cho quản lý, điều hành sản xuất. Chú trọng sửa đổi, bổ sung các văn bản nội bộ đang lưu hành, đã xây dựng bổ sung, sửa đổi các văn bản mới phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành cũng như quy mô, tính chất đặc thù và điều kiện hoạt động sản xuất của Công ty; tiếp tục cơ cấu lại quy trình quản lý tài chính, giảm nợ vay và chi phí lãi vay ngân hàng hướng đến sự ổn định và bền vững cho Doanh nghiệp;
- Công tác tái cấu trúc cả về cơ cấu tổ chức và nhân sự tại các phòng, ban, đơn vị tiếp tục được thực hiện theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Trong năm 2025, công ty tiếp tục sắp xếp tổ chức lại bộ máy như: sáp nhập Đội công trình số 8 vào Nhà máy chế tạo KCT & TBCK, sáp nhập phòng Cung ứng vật tư và phòng Quản lý máy thành Phòng Quản lý Vật tư - Thiết bị, sắp xếp lại Xí nghiệp lắp máy 18/2, tinh gọn bộ máy cán bộ CNV khỏi phòng ban văn phòng công ty, ... nhằm thích nghi với thị trường trong giai đoạn hiện tại và những năm tiếp theo.

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

#### **4.1. Công tác chỉ đạo điều hành**

- Ban lãnh đạo Công ty quyết tâm, tập trung mọi nỗ lực, thực hiện mọi giải pháp để chỉ đạo, điều hành Công ty đương đầu và vượt qua mọi khó khăn, thách thức phía trước, đảm bảo duy trì hoạt động SXKD, đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025.

Các dự án sẽ thực hiện trong giai đoạn tới:

- Năm 2026 tiếp tục thi công các dự án: Nhiệt điện Quảng Trạch 1, Kho chứa khí LPG Yên Hưng Quảng Ninh, Dự án Đường ống dẫn khí Lô B Ô Môn, Nhà máy bao bì Tetrapark Bình Dương, Nhà máy Thép Hòa Phát Dung Quất, Nhà máy ống thép Hòa Phát Long An, Nhà máy thép tấm lợp Nam Kim Phú Mỹ, Nhà máy tôn Vina One, Nhà máy tôn Hòa Phát Hưng yên; hàng xuất khẩu gia công chế tạo cho khách hàng Neuro, Huỳnh Thy, Schade, Danieli Corus...
- Bảo trì bảo dưỡng, các nhà máy xi măng Nhà máy xi măng Insee, Nhà máy xi măng Kiên Lương, Nhà máy Thép Hòa Phát Dung Quất Quảng Ngãi, Nhà máy thép Bluscope, ...

Viễn cảnh thị trường nhiều khó khăn được dự báo, Công ty xây dựng kế hoạch năm 2026 một cách thận trọng, đảm bảo tính khả thi và hiện thực hóa cao nhất với một số chỉ tiêu chính như sau:

| STT | Chỉ tiêu               | ĐVT                    | Thực hiện năm 2025 | Kế hoạch năm 2026 | Tỷ lệ KH2025 /TH2024 |
|-----|------------------------|------------------------|--------------------|-------------------|----------------------|
| 1   | Doanh thu thuần        | Triệu đồng             | 1.572.191          | 1.322.258         | 84,10%               |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế   | Triệu đồng             | 20.166             | 18.260            | 90,55%               |
| 3   | Nộp ngân sách nhà nước | Triệu đồng             | 81.215             | 69.361            | 85,40%               |
| 4   | Tỷ lệ cổ tức           | %                      | Dự kiến 10%/năm    | Dự kiến 10%/năm   | 100,00%              |
| 5   | Đầu tư                 | Triệu đồng             | 11.501             | 20.000            | 173,90%              |
| 6   | Thu nhập bình quân     | Triệu đồng/người/tháng | 18.875             | 17.500            | 92,72%               |

#### **4.2. Công tác hoàn thiện thể chế, sắp xếp, đổi mới cơ cấu tổ chức hoạt động**

- Đối với công tác tổ chức, lao động: Không ngừng nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, sắp xếp, kiện toàn bộ máy quản lý, tinh giảm nhân sự các phòng ban; tuyển dụng mới, đào tạo và đào tạo lại lực lượng lao động có trình độ phù hợp với thực tế công việc; Chú trọng xây dựng nguồn nhân lực nhất là nguồn nhân lực có trình độ kỹ năng tay nghề, tính chuyên nghiệp trong làm việc.

- Thường xuyên chú trọng xây dựng hoàn thiện quy trình quản lý kịp thời để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong đó chú trọng xây dựng quy chế, quy định ngày một hoàn thiện hơn, thiết thực hơn.

#### **4.3. Công tác thị trường**

- Trong năm 2026, Công ty tiếp tục thực hiện các Dự án đã ký hợp đồng;

- Định hướng công tác thị trường: Công ty vẫn đang tập trung công tác tiếp thị, bám sát chủ đầu tư và các đối tác để được tham gia thi công các dự án/gói thầu chuẩn bị thực hiện trong tương lai như: Tiếp tục tìm kiếm thêm các dự án, tích cực tham gia báo giá, đấu thầu như: Dự án Nhà Máy nước thải Nhiều Lộc-Thị Nghè, Lọc Hóa dầu Long sơn mở rộng, Nhà máy điện Ô môn 1 và Ô môn 4, Nhà máy điện Hiệp Phước, Nhà máy điện Long Phú 1, Nhà máy điện LNG Quảng Trạch 2, Bồn LNG Quảng Ninh, LNG Thị Vải, Bồn LNG tại Thái Lan (TSHI).. các dự án chế tạo Topsides; Hàng xuất khẩu cho các khách hàng: Neuro, Huỳnh Thy, Schade, Danieli Corus, Tenova, Stolz Mias, ...

- Liên quan đến định hướng ngành nghề, trong thời gian tới Công ty tiếp tục tập trung vào 04 ngành kinh doanh chính là EPC, xây lắp và Cơ khí chế tạo.

(1) Dịch vụ xây lắp các công trình công nghiệp;

(2) Ngành Cơ khí xuất khẩu và Chế tạo trong nước;

(3) Bảo trì và bảo dưỡng các nhà máy công nghiệp; ;

(4) Thực hiện EPC các hạng mục, dự án thuộc thể mạnh của LILAMA 18;

✓ Tăng cường đầu tư cải tạo nhà xưởng, máy móc thiết bị và dụng cụ thi công để nâng cao năng suất, sự cạnh tranh. Mặt khác, cần nâng cao trách nhiệm, hiệu quả quản lý và sử dụng của các đơn vị trực thuộc.

✓ Thường xuyên cập nhật và nâng cao hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế, hoặc theo yêu cầu của đối tác; tạo được sự đồng thuận lớn trong cả nhận thức và hành động của cán bộ công nhân viên và người lao động thực hiện những tiêu chuẩn đó.

#### **4.4. Công tác quản lý tài chính**

- Công ty tiếp tục tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật hiện hành về quản lý tài chính doanh nghiệp;
- Quản lý dòng tiền một cách hợp lý, đa dạng hóa phương án huy động vốn;
- Tối đa hoá giá trị doanh nghiệp, xây dựng LILAMA 18 có nền tảng tài chính lành mạnh, phát triển ổn định, bền vững, hướng tới tăng trưởng;
- Một trong những nhiệm vụ cấp thiết của Công ty là phải đẩy mạnh công tác nghiệm thu khối lượng hoàn thành và thu hồi các khoản công nợ, nợ đọng để giảm thiểu hệ số nợ vay và chi phí tài chính phải gánh chịu, góp phần cải thiện tình hình tài chính cũng như bổ sung thêm nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Phối hợp với các phòng, ban Công ty tham mưu cho Tổng giám đốc chỉ đạo thực hiện khoán đúng, khoán đủ nhằm tiết giảm chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận từng bước tích lũy nguồn tài chính; đôn đốc các đơn vị trực tiếp sản xuất thực hiện thường xuyên và quyết liệt công tác thu hồi vốn, tuyệt đối tránh không để xảy ra các trường hợp nợ xấu; đồng thời tiết giảm các chi phí quản lý, chi phí gián tiếp nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

#### **4.5. Công tác kỹ thuật công nghệ và An toàn lao động**

- Tiếp tục thi công, hoàn thiện các công trình đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ, hiệu quả các dự án đã ký kết hợp đồng.
- Quản lý chặt chẽ, hiệu quả nhằm giảm chi phí phát sinh, sử dụng tiết kiệm nguyên, nhiên vật liệu.

#### **4.6. Công tác đầu tư**

- Chủ động mua sắm máy móc, trang thiết bị, dụng cụ và phương tiện thi công
- Tiếp tục triển khai các công việc tiếp theo để xây dựng Dự án Văn phòng LILAMA 18 tại số 9 Nguyễn Văn Bá, Phường Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh khi tình hình thị trường thuận lợi.

#### **4.7. Công tác phát triển nguồn nhân lực**

- Để đạt được mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, vấn đề con người luôn được lãnh đạo Công ty đặc biệt quan tâm. Trong năm 2026, tiếp tục lập quy hoạch cán bộ, tìm người có trình độ phù hợp với từng vị trí công tác để từ đó đào tạo, bồi dưỡng thêm;
- Số lượng lao động hiện nay đáp ứng được nhu cầu triển khai thực hiện các dự án. Tuy nhiên, cần tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao hơn trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
- Vận dụng linh hoạt các hình thức tuyển dụng, hợp đồng lao động, trả lương cho người lao động vừa đúng quy định của Pháp luật vừa đảm bảo quyền lợi của Công ty, đồng thời khuyến khích, động viên tích cực;
- Thường xuyên chú trọng xây dựng hoàn thiện quy trình quản lý kịp thời để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong đó chú trọng xây dựng quy chế, quy định ngày một hoàn thiện hơn, thiết thực hơn.

#### **4.8. Xây dựng thương hiệu**

- Tập trung chỉ đạo thi công các công trình hoàn thành với chất lượng, tiến độ, hiệu quả, an toàn và mỹ thuật cao, qua đó tiếp tục phát triển thương hiệu của LILAMA 18.
- Tập trung phát huy nguồn lực đầu tư vào các công nghệ mới, tiên tiến áp dụng vào Việt Nam để có hướng đi riêng trong lĩnh vực ngành nghề chính đồng thời khẳng định thương hiệu của LILAMA 18.
- Quảng bá hình ảnh của LILAMA18 qua sự hợp tác với các cơ quan truyền thông, báo chí, các tổ chức xã hội... nêu cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công nhân viên toàn Công ty về xây dựng và bảo vệ hình ảnh, thương hiệu LILAMA18.

#### **4.9. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp**

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp chuyên nghiệp, thân thiện thể hiện qua các giá trị như: môi trường làm việc, các tiêu chuẩn trong công việc, thái độ giao tiếp...
- Xây dựng phong cách lao động có kỷ luật: Chấp hành nghiêm kỷ luật lao động và đặc biệt là thực hiện nghiêm túc các quy trình, quy phạm kỹ thuật an toàn, vệ sinh công nghiệp ở trên từng phương tiện thiết bị, từng công trường, nhà máy... và trước hết ở cơ quan điều hành.
- Xây dựng văn hóa kinh doanh: Luôn tôn trọng và sẵn sàng hợp tác với khách hàng, bạn hàng, TỰ TIN, trung thực trong công việc và là đối tác tin cậy của đối tác, khách hàng.
- Xây dựng phong cách văn minh và nếp sống văn hóa: Rèn luyện phong cách ứng xử văn minh cho mọi đối tượng, nhất là những đối tượng thường xuyên tiếp khách, giao tiếp với các đối tác trong và ngoài nước.

#### **4.10. Phong trào thi đua và công tác an sinh xã hội vì cộng đồng**

Tiếp tục phát huy và triển khai các phong trào thi đua và công tác an sinh xã hội vì cộng đồng như truyền thống từ trước đến nay của LILAMA18.

**5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** Không có

### **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty**

#### ***a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường***

Công ty luôn tập trung phát huy nguồn lực đầu tư vào các công nghệ mới, tiên tiến áp dụng vào Việt Nam, không chỉ phục vụ trong lĩnh vực ngành nghề chính để khẳng định thương hiệu của mình, mà còn nhằm mục đích giảm thiểu tối đa các tác động xấu đến môi trường trong quá trình hoạt động. Ngoài quảng bá hình ảnh của LILAMA18 qua sự hợp tác với các cơ quan truyền thông, báo chí, các tổ chức xã hội... Công ty còn kêu gọi việc nêu cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công nhân viên toàn Công ty về xây dựng và bảo vệ hình ảnh, thương hiệu LILAMA gắn với bảo vệ môi trường sống cho con người.

#### ***b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động***

- Ban lãnh đạo thường xuyên bám sát điều kiện và tình hình thực tiễn để chỉ đạo các phòng ban phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn Công ty giải quyết quyền, lợi ích hợp pháp và chính đáng của người lao động;
- Phối hợp với Công đoàn Công ty tiếp tục cải tiến các công trình phúc lợi, phục vụ người lao động tại các khu tập thể cán bộ công nhân làm việc theo dự án;
- Tổ chức các phong trào thi đua liên kết, các đợt chiến dịch thi đua cao điểm trên các công trình dự án trọng điểm của LILAMA18 từ Bắc vào Nam đảm bảo tiến độ, chất lượng và an toàn lao động. Đơn đốc thực hiện các chỉ thị hướng dẫn về công tác thi đua khen thưởng của Bộ, ban ngành và Chính phủ;
- Tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao tạo không khí phấn khởi, đoàn kết, động viên cán bộ công nhân viên lao động tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước. Đặc biệt quan tâm triển khai tại những công trình dự án xa trung tâm, những người lao động trực tiếp có điều kiện sống và làm việc gặp nhiều khó khăn;
- Công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty thường xuyên quan tâm đến đời sống của CBCNV Công ty: Tổ chức các chương trình giao lưu văn nghệ, thể thao, có nhiều hình thức động viên đối với con em CBCNV vào các dịp Tết trung thu, tết thiếu nhi, khen thưởng các cháu có thành tích học tập tốt...;
- Công ty cũng đã phê duyệt chi bổ sung tiền ăn ca (thường) năm 2025 là 30.000 đồng/ca (tăng 5.000 đồng/ca so với năm 2024), Chi từ nguồn quỹ Hỗ trợ đồng nghiệp là 2.500 đồng/ca. Việc chi trả khoản tiền ăn ca này cho thấy sự quan tâm chia sẻ của Công ty đối với đời sống của người lao động toàn Công ty, trong bối cảnh tình hình lạm phát của Thế giới nói chung, Việt Nam nói riêng, những chi phí thiết yếu ngày càng tăng cao hơn so với cùng kỳ các năm trước, công ty đã đồng hành và chi trả những khoản tiền ăn ca này tăng thêm so với các năm trước đó.

## PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### 1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

#### ❖ *Đánh giá về Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty:*

Trong năm 2025, dù vẫn phải tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức và khó khăn, Hội đồng quản trị phối hợp với Ban điều hành Công ty bằng sự cố gắng, nỗ lực và quyết tâm cao độ, đã lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý điều hành một cách linh hoạt, thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ được giao thích ứng với bối cảnh kinh tế xã hội, đưa LILAMA 18 vượt qua khó khăn để tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo công ăn việc làm, các chế độ chính sách cho người lao động và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ ngân sách với nhà nước.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025 (chỉ tiêu chính) của Công ty so với các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua như sau:

| TT | Chỉ tiêu               | ĐVT                    | Kế hoạch năm 2025 | Thực hiện năm 2025 | % TH/KH 2024 |
|----|------------------------|------------------------|-------------------|--------------------|--------------|
| 1  | Doanh thu              | Triệu đồng             | 1.377.960         | 1.572.191          | 114,09%      |
| 2  | Lợi nhuận trước thuế   | Triệu đồng             | 18.000            | 20.166             | 112,03%      |
| 3  | Nộp ngân sách nhà nước | Triệu đồng             | 62.000            | 81.215             | 130,99%      |
| 4  | Tỷ lệ cổ tức           | %                      | 10%/năm           | Dự kiến 10%/năm    | 100,00%      |
| 5  | Đầu tư                 | Triệu đồng             | 52.550            | 11.501             | 21,89%       |
| 6  | Thu nhập bình quân     | Triệu đồng/người/tháng | 16.000            | 18.875             | 117,97%      |

#### ❖ *Đánh giá về kết quả thực hiện công tác Quản lý tài chính của Công ty*

- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị và Ban điều hành tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính tại Công ty, rà soát, đối chiếu, phân loại các khoản nợ phải thu, phải trả, tập trung thu hồi công nợ, xử lý hàng tồn kho để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn và lành mạnh hóa tài chính doanh nghiệp, thực hiện kiểm kê theo quy định làm cơ sở lập báo cáo tài chính và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính;

- Chỉ đạo việc lập kế hoạch tài chính và xây dựng phương án vay vốn, hạn mức tín dụng năm 2025 nhằm đảm bảo nguồn tài chính phục vụ sản xuất kinh doanh và thi công các công trình của Công ty. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị đã thông qua giới hạn tín dụng tại Ngân hàng Vietinbank Thủ Thiêm, BIDV Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh, BIDV Chi nhánh Đồng Nai, VIB Chi nhánh Sài Gòn, VCB Chi nhánh Hồ Chí Minh;

- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác thanh quyết toán, thu hồi vốn tại các dự án thi công, nợ đọng từ những năm trước để tập trung nguồn tài chính phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tăng cường công tác quản lý tài chính, cắt giảm các chi phí không cần thiết, tiết giảm chi phí và thực hiện các biện pháp để sản xuất kinh doanh có hiệu quả hơn.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo ban điều hành thực hiện việc phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2024 của Công ty theo phương án đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua.

- Với chức năng định hướng và giám sát thực hiện chiến lược phát triển của Công ty, đảm bảo hoạt động của LILAMA18 tuân thủ các quy chế, quy định quản lý nội bộ, Điều lệ LILAMA18 và pháp luật hiện

hành, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Công ty tăng cường công tác quản lý tài chính, thực hiện chế độ báo cáo theo đúng quy định để đánh giá đầy đủ, kịp thời tình hình tài chính và phát hiện các yếu kém trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, cảnh báo và đề ra các biện pháp chấn chỉnh phù hợp

➤ Đánh giá hiệu quả sử dụng vốn SXKD tại Công ty:

a. Cơ cấu tài sản (%)

|                                  |         |
|----------------------------------|---------|
| - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản:  | 8,26 %  |
| - Tài sản lưu động/Tổng tài sản: | 91,74 % |

b. Cơ cấu nguồn vốn (%):

|                                        |         |
|----------------------------------------|---------|
| - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn:          | 77,82 % |
| - Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn: | 22,18 % |

c. Khả năng thanh toán (lần):

|                                                              |          |
|--------------------------------------------------------------|----------|
| - Khả năng thanh toán nhanh = (TSNH – HTK)/Tổng nợ ngắn hạn: | 0,75 lần |
| - Khả năng thanh toán hiện hành = TSLĐ/Nợ ngắn hạn:          | 1,24 lần |

d. Tỷ suất lợi nhuận (%):

|                                                    |        |
|----------------------------------------------------|--------|
| - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản:         | 1,26 % |
| - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu:            | 1,06 % |
| - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu: | 5,31 % |

Các chỉ số, kết quả trên đây cho thấy:

- Về cơ cấu tài sản: Tỷ lệ tài sản lưu động chiếm phần lớn tổng tài sản.
- Về cơ cấu nguồn vốn: Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn là 77,82%. Do vốn điều lệ của Công ty nhỏ so với quy mô hoạt động và nhu cầu vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh nên nguồn vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh chủ yếu là vốn vay, dẫn tới chi phí tài chính tương đối lớn.
- Về khả năng thanh toán: Hệ số thanh toán của Công ty lớn hơn 1 cho thấy khả năng thanh toán nợ của Công ty hiện đang ở mức chấp nhận được so với đặc thù kinh doanh của ngành.
- Tỷ suất lợi nhuận: Với đặc thù ngành nghề, tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản và Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu của Công ty tương đối thấp. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu là 5,31%, cho thấy Công ty hoạt động có lãi nhưng hiệu quả sử dụng vốn chưa cao.

## 2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

- Với quyền hạn và nhiệm vụ được giao, Ban Tổng giám đốc luôn phát huy tinh thần đoàn kết, tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, trung thực, cẩn trọng, thực hiện tốt vai trò giám sát toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của LILAMA18;
- Ban điều hành LILAMA18 luôn kiên định bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm đã được ĐHDCĐ thường niên năm 2025 thông qua để triển khai thực hiện, nỗ lực, phấn đấu đạt được ở mức cao nhất các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, góp phần duy trì và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước và đảm bảo chi trả cổ tức cho cổ đông; Công ty thực hiện đầy đủ, đảm bảo các quyền, lợi ích, chế độ chính sách cho người lao động (tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp...);

## 3. Các kế hoạch và định hướng hoạt động của HĐQT

Trong năm 2026, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục cố gắng nâng cao trách nhiệm, đặt lợi ích của Công ty trên lợi ích cá nhân, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhất, phối hợp chặt chẽ, linh hoạt với Ban điều hành Công ty để cùng đưa LILAMA 18 vượt qua giai đoạn khó khăn, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, hướng tới phát triển ổn định và bền vững. Các nhiệm vụ, nhóm giải pháp cần được triển khai thực hiện như sau

- Tận dụng triệt để và phát huy tối đa sức mạnh nội lực, tranh thủ thời cơ thuận lợi, kịp thời khắc phục những tồn tại, khó khăn với mục tiêu hoàn thành tốt kế hoạch SXKD năm 2026;
- Tích cực và chủ động tìm kiếm việc làm tại chính những dự án đang thi công; chú trọng quan tâm đến những khách hàng truyền thống; chủ động tiếp cận các thị trường mà LILAMA 18 có tiềm lực và khả năng tham gia; quyết tâm chủ động tìm kiếm khách hàng mới trong nhiều lĩnh vực khác nhau như hóa chất, thực phẩm, bảo trì bảo dưỡng;
- Tăng cường quan hệ hợp tác với các đối tác, khách hàng truyền thống đi đôi với nâng cao trình độ quản lý, năng suất và chất lượng;
- Giám sát và chỉ đạo chặt chẽ các đơn vị về công tác thi công, nghiệm thu và thu hồi vốn kịp thời nhằm giảm chi phí vay ngân hàng, tăng lợi nhuận cho Công ty, đảm bảo cho Doanh nghiệp sự ổn định và bền vững;
- Chủ động mua sắm máy móc, trang thiết bị, dụng cụ và phương tiện thi công;
- Tiếp tục tái cấu trúc và nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp theo đề án đã được phê duyệt:
  - + Chú trọng xây dựng nguồn nhân lực nhất là nguồn nhân lực có trình độ kỹ năng tay nghề, tính chuyên nghiệp trong làm việc;
  - + Thường xuyên chú trọng xây dựng hoàn thiện quy trình quản lý kịp thời để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong đó chú trọng xây dựng quy chế, quy định ngày một hoàn thiện hơn, thiết thực hơn;
  - + Tiếp tục triển khai các công việc tiếp theo để xây dựng Dự án Văn phòng LILAMA 18 tại số 9 Nguyễn Văn Bá, Phường Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh khi tình hình thị trường thuận lợi;
- Cùng với việc tiếp tục lành mạnh hóa tình hình tài chính của công ty, hoàn thiện dự toán nội bộ (Dự kiến trong Quý II/2026) để tạo ra sức cạnh tranh trong việc đấu thầu và đồng bộ trong cơ chế khoán cho người lao động, đảm bảo việc khoán tới người lao động công bằng và minh bạch hơn, đồng thời tiếp tục thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, từ đó cải thiện hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty. Đây sẽ là các cơ sở để công ty có thể xem xét thực hiện cải cách tiền lương, giao khoán cho người lao động, tăng tiền lương, tăng thu nhập để người lao động yên tâm lao động sản xuất, được hưởng khoản thu nhập tiền lương tương xứng công sức bỏ ra;

## PHẦN V: QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

a. **Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:** Công ty có 5 thành viên Hội đồng quản trị.

| TT | Họ và tên              | Ngày sinh  | Chức vụ                            | Ghi chú                    |
|----|------------------------|------------|------------------------------------|----------------------------|
| 1  | Lê Quốc Ân             | 29/07/1970 | Chủ tịch HĐQT                      | Miễn nhiệm ngày 26/04/2025 |
| 2  | Nguyễn Hồng Sỹ         | 17/09/1978 | Chủ tịch HĐQT                      | Bổ nhiệm ngày 26/04/2025   |
| 3  | Trần Sỹ Quỳnh          | 04/12/1974 | Phó chủ tịch HĐQT                  | Miễn nhiệm ngày 26/04/2025 |
| 4  | Trần Sỹ Quỳnh          | 04/12/1974 | Thành viên HĐQT                    |                            |
| 5  | Ngô Quang Định         | 29/07/1972 | Tổng giám đốc kiêm Thành viên HĐQT |                            |
| 6  | Nguyễn Phương Anh      | 07/09/1963 | Thành viên HĐQT                    | Miễn nhiệm ngày 20/01/2025 |
| 7  | Vũ Minh Tuấn           | 04/12/1954 | Thành viên HĐQT độc lập            | Miễn nhiệm ngày 20/01/2025 |
| 8  | Nguyễn Dương Hồng Phát | 19/03/1979 | Thành viên HĐQT không điều hành    | Bổ nhiệm ngày 20/01/2025   |
| 9  | Ngô Văn Phùng          | 14/02/1964 | Thành viên HĐQT độc lập            | Bổ nhiệm ngày 20/01/2025   |

### Một số thông tin tóm tắt về thành viên Hội đồng quản trị

#### Ông LÊ QUỐC ÂN - Chủ tịch Hội đồng quản trị (miễn nhiệm ngày 26/04/2025)

- Năm sinh: 1970
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư nhiệt và máy lạnh
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:
  - + Đại diện phần vốn nhà nước: 1.877.736 CP, chiếm 20,000% VDL
  - + Cá nhân: 133.075 CP, chiếm 1,417% VDL

#### Ông NGUYỄN HỒNG SỸ - Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 26/04/2025)

- Năm sinh: 1978
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ điện Xây dựng
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:
  - + Đại diện phần vốn nhà nước: 1.877.736 CP, chiếm 20,000% VDL
  - + Cá nhân: 0. CP, chiếm 0,000% VDL

**Ông TRẦN SỸ QUỲNH – Thành viên Hội đồng quản trị (miễn nhiệm Phó chủ tịch HĐQT ngày 26/04/2025)**

- Năm sinh: 1974
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện khí hoá – cung cấp điện
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:  
+ Cá nhân: 24.917 CP, chiếm 0,265% VDL

**Ông NGÔ QUANG ĐỊNH - Tổng Giám đốc – Kiêm thành viên Hội đồng quản trị**

- Năm sinh: 1972
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:  
+ Đại diện phần vốn nhà nước: 1.502.189 CP, chiếm 16,000% VDL  
+ Cá nhân: 175.000 CP, chiếm 1,864% VDL

**Ông NGUYỄN PHƯƠNG ANH - Thành viên Hội đồng quản trị (miễn nhiệm ngày 20/01/2025)**

- Năm sinh: 1963
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính – Thạc sỹ quản trị Kinh doanh
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:  
+ Cá nhân: 4.669 CP, chiếm 0,050% VDL

**Ông VŨ MINH TUẤN - Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trị (miễn nhiệm ngày 20/01/2025)**

- Năm sinh: 1954
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:  
+ Cá nhân: 0 CP, chiếm 0,000% VDL

**Ông NGUYỄN DƯƠNG HỒNG PHÁT - Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (bổ nhiệm ngày 20/01/2025)**

- Năm sinh: 1979
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:  
+ Cá nhân: 1.412.860 CP, chiếm 15,049% VDL

**Ông NGÔ VĂN PHÙNG - Thành viên Hội đồng quản trị độc lập (bổ nhiệm ngày 20/01/2025)**

- Năm sinh: 1964
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Tài chính
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:  
+ Cá nhân: 4 CP, chiếm 0,000% VDL

b. **Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Công ty chưa thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

c. **Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

- Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn được giao, trong năm 2025 Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức họp, hội ý, lấy ý kiến đã họp 30 phiên họp thường kỳ, ban hành 49 Nghị quyết, 12 Quyết định và một số văn bản khác liên quan đến công tác định hướng quản lý, chỉ đạo toàn diện trên các mặt hoạt động của Công ty.
- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo Công ty rà soát các quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Theo đó, để đáp ứng mô hình hoạt động của các đội thi công, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo xây dựng, ban hành Quy chế giao khoán và quản lý chi phí giao khoán đối với các đơn vị thi công thuộc Công ty;
- Tiếp tục chỉ đạo xây dựng và ban hành kế hoạch giám sát, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong sản xuất kinh doanh, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí;
- Chỉ đạo tăng cường công tác quản trị rủi ro nhằm nhận diện, đánh giá, xếp hạng rủi ro và xác định rủi ro trọng yếu của doanh nghiệp trong hoạt động SXKD, từ đó có biện pháp phòng ngừa và đưa ra kế hoạch hành động kịp thời, phù hợp;
- Chỉ đạo thực hiện việc công bố thông tin doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán;
- Chỉ đạo cung cấp đầy đủ thông tin, tạo điều kiện tối đa để Ban kiểm soát Công ty hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ;
- Thực hiện công tác giám sát, chỉ đạo hoạt động của Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác theo các nghị quyết của Hội đồng quản trị; qua đó Hội đồng quản trị đã hỗ trợ, tạo điều kiện tối đa để Ban điều hành chủ động và đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh theo các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 đã được phê duyệt.

d. **Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:**

- Trình báo cáo công tác Kiểm toán nội bộ lên Đại hội đồng cổ đông;
- Giám sát quy trình, nội dung tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị;
- Giám sát các hoạt động của Ban tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác;
- Đánh giá chung hoạt động của Hội đồng quản trị.

e. **Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty. Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:**

| TT | Họ và tên      | Chức vụ         |
|----|----------------|-----------------|
| 1  | Nguyễn Hồng Sỹ | Chủ tịch HĐQT   |
| 2  | Trần Sỹ Quỳnh  | Thành viên HĐQT |

|   |                        |                                    |
|---|------------------------|------------------------------------|
| 3 | Ngô Quang Định         | Tổng giám đốc kiêm Thành viên HĐQT |
| 4 | Nguyễn Dương Hồng Phát | Thành viên HĐQT                    |
| 5 | Ngô Văn Phùng          | Thành viên HĐQT độc lập            |

## 2. Ban kiểm soát:

**a. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:** Hiện tại Ban kiểm soát gồm có 3 thành viên

| STT | Họ và tên             | Ngày sinh  | Chức vụ                  |
|-----|-----------------------|------------|--------------------------|
| 1.  | Nguyễn Văn Bình       | 01/06/1976 | Trưởng Ban kiểm soát     |
| 2.  | Nguyễn Thị Thanh Thủy | 25/05/1981 | Thành viên Ban kiểm soát |
| 3.  | Nguyễn Tuấn Hùng      | 26/10/1992 | Thành viên Ban kiểm soát |

### Thông tin tóm tắt về thành viên Ban kiểm soát:

#### Ông NGUYỄN VĂN BÌNH – Trưởng Ban kiểm soát

- Năm sinh: 1976
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:
- + Cá nhân: 3 CP, chiếm 0,000% VDL

#### Bà NGUYỄN THỊ THANH THỦY – Thành viên Ban kiểm soát

- Năm sinh: 1981
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị Kinh doanh
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:
- + Cá nhân: 0 CP, chiếm 0,000% VDL

#### Ông NGUYỄN TUẤN HÙNG – Thành viên Ban kiểm soát

- Năm sinh: 1992
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:
- + Cá nhân: 0 CP, chiếm 0,000% VDL

## b. Hoạt động của ban kiểm soát:

Ban kiểm soát đã thực hiện công việc theo quyền hạn và nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Công ty nhằm kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật, thực hiện Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị Công ty. Trong năm 2025 Ban kiểm soát đã tiến hành họp 4 lần, với tỷ lệ biểu quyết là 100% các công việc cụ thể đã thực hiện:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Giám sát việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh từng quý, báo cáo tài chính quý, đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý điều hành hoạt động của Công ty;
- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Tham gia ý kiến về báo cáo tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong các phiên họp Hội đồng quản trị.
- Kết quả của các cuộc họp:
- . Qua công tác kiểm tra giám sát năm 2025: HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ đúng với luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- . Báo cáo tài chính hàng quý của Công ty được lập và gửi đúng hạn, phù hợp với các quy định của pháp luật. Qua đó đã giúp cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc nắm thông tin kịp thời để quản lý, điều hành Công ty.
- . Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty, phù hợp với các quy định của pháp luật, với chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành.

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc Ban kiểm soát:

- a. **Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:** chi phí cho từng thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý:

| STT       | Họ và tên                  | Chức danh  | Lương                | Thù lao            | Tổng cộng thu nhập   |
|-----------|----------------------------|------------|----------------------|--------------------|----------------------|
| <b>I</b>  | <b>Hội đồng quản trị</b>   |            | <b>1.444.038.816</b> | <b>869.344.642</b> | <b>2.313.383.458</b> |
| 1         | Ông Lê Quốc Ân             | Chủ tịch   | 241.680.000          |                    | 241.680.000          |
| 2         | Ông Nguyễn Hồng Sỹ         | Chủ tịch   | 499.352.416          |                    | 499.352.416          |
| 3         | Ông Trần Sỹ Quỳnh          | Thành viên | 703.006.400          |                    | 703.006.400          |
| 4         | Ông Nguyễn Phương Anh      | Thành viên |                      | 18.449.048         | 18.449.048           |
| 5         | Ông Ngô Quang Định         | Thành viên |                      | 215.760.000        | 215.760.000          |
| 6         | Ông Vũ Minh Tuấn           | Thành viên |                      | 18.449.048         | 18.449.048           |
| 7         | Ông Ngô Văn Phùng          | Thành viên |                      | 308.343.273        | 308.343.273          |
| 8         | Ông Nguyễn Dương Hồng Phát | Thành viên |                      | 308.343.273        | 308.343.273          |
| <b>II</b> | <b>Ban kiểm soát</b>       |            | <b>399.617.100</b>   | <b>287.680.000</b> | <b>687.297.100</b>   |
| 1         | Ông Nguyễn Văn Bình        | Trưởng ban | 399.617.100          |                    | 399.617.100          |
| 2         | Ông Nguyễn Tuấn Hùng       | Thành viên |                      | 143.840.000        | 143.840.000          |

|            |                                                                |                                         |                      |                      |                      |
|------------|----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------|----------------------|----------------------|
| 3          | Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy                                       | Thành viên                              |                      | 143.840.000          | 143.840.000          |
| <b>III</b> | <b>Ban Tổng giám đốc, kế toán trưởng và người quản lý khác</b> |                                         | <b>5.961.753.219</b> | <b>179.800.000</b>   | <b>6.141.553.219</b> |
| 1          | Ông Ngô Quang Định                                             | Tổng Giám đốc                           | 732.844.500          |                      | 732.844.500          |
| 2          | Ông Phan Văn Nam                                               | Phó Tổng Giám đốc                       | 609.866.375          |                      | 609.866.375          |
| 3          | Ông Trần Văn Tiến                                              | Phó Tổng Giám đốc                       | 567.091.375          |                      | 567.091.375          |
| 4          | Ông Nguyễn Khắc Thành                                          | Phó Tổng Giám đốc                       | 665.473.875          |                      | 665.473.875          |
| 5          | Ông Đỗ Minh Trí                                                | Phó Tổng Giám đốc                       | 665.473.875          |                      | 665.473.875          |
| 6          | Ông Cao Nguyên Soái                                            | Phó Tổng Giám đốc                       | 609.866.375          |                      | 609.866.375          |
| 7          | Ông Hồ Văn Toàn                                                | Phó Tổng Giám đốc                       | 665.473.875          |                      | 665.473.875          |
| 8          | Ông Nguyễn Trọng Tuấn                                          | Phó Tổng Giám đốc                       | 520.281.719          |                      | 520.281.719          |
| 9          | Ông Phạm Mạnh Đức                                              | Kế toán trưởng/Người được uỷ quyền CBTT | 665.473.875          | 107.880.000          | 773.353.875          |
| 10         | Ông Phan Hồng Tuấn                                             | Phụ trách quản trị cty/Thư ký HĐQT      | 259.907.375          | 71.920.000           | 331.827.375          |
|            | <b>TỔNG CỘNG</b>                                               |                                         | <b>7.805.409.135</b> | <b>1.336.824.642</b> | <b>9.142.233.777</b> |

**b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:**

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |           | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |           | Lý do tăng, giảm             |
|-----|---------------------------|--------------------------|---------------------------|-----------|----------------------------|-----------|------------------------------|
|     |                           |                          | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ (%) | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ (%) |                              |
| 1.  | Phạm Mạnh Đức             | Kế toán trưởng           | 40.660                    | 0,433%    | 51.060                     | 0,544%    | Do nhu cầu tài chính cá nhân |
| 2.  | Trần Mạnh Hùng            | Cổ đông lớn              | 818.693                   | 8,720%    | 861.193                    | 9,173%    | Do nhu cầu tài chính cá nhân |

**c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:**

| Tên tổ chức/cá nhân                | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp                                | Thời điểm giao dịch với công ty | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam-CTCP | Cty liên kết                      | ĐKKD số 0100106313, cấp ngày 06/04/2016 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội | Giao dịch trong năm 2025        | - LLM 18 bán hàng hóa, dịch vụ thi công xây lắp, chế tạo kết cấu thép... cho Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam-CTCP; giá trị giao dịch là: 163.774.387.690 đồng (chưa VAT)<br>Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam-CTCP bán vật tư, thiết bị và cung cấp dịch vụ cho LLM 18 như: cho thuê thiết bị, phí dịch vụ công trường; giá trị giao dịch là: 8.818.874.557 đồng (chưa VAT) |

|                                      |              |                                                                                |                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|--------------------------------------|--------------|--------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Công ty<br>Cổ phần<br>Lilama<br>18.1 | Cty liên kết | ĐKKD số<br>0313428354,<br>cấp ngày<br>04/09/2015 do<br>Sở KH&ĐT<br>TP. HCM cấp | Giao dịch<br>trong năm<br>2025 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- LLM 18 mua hàng hóa, dịch vụ thi công phần hệ thống điện... từ Công ty CP Lilama 18.1; ; giá trị giao dịch là: 43.884.669.520 đồng (chưa VAT)</li> <li>- LLM 18 cung cấp dịch vụ như: cho thuê thiết bị, phí dịch vụ công trường, ... cho Công ty CP Lilama 18.1; giá trị giao dịch là: 1.994.907.208 đồng (chưa VAT)</li> </ul> |
|--------------------------------------|--------------|--------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

## PHẦN VI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2025

### 1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lilama 18 tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### 2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ: [www.lilama18.com.vn](http://www.lilama18.com.vn), mục: “Thông tin cổ đông”.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 03 năm 2026



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGÔ QUANG ĐỊNH